

Nhân Dân THỜI SỰ

Đời sống chính trị Kinh tế - Xã hội Văn hóa - Khoa học - Giáo dục

Dự án giúp doanh nghiệp trẻ Việt Nam

Ngày 9-3, tại Hà Nội, Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Ngân hàng Citibank và tổ chức PACT ký thỏa thuận hợp tác thực hiện "Dự án Hỗ trợ doanh nghiệp trẻ Việt Nam" trị giá hơn 150.000 USD nhằm cung cấp các khoản vay và đào tạo cho các doanh nghiệp trẻ Việt Nam.

Theo đó, các chủ doanh nghiệp trẻ có tiềm năng trong độ tuổi từ 21 đến 35 sẽ được tạo cơ hội nâng cao kiến thức và thực tiễn kinh doanh hiện đại thông qua các khóa đào tạo cơ bản về quản lý, kế toán, tiếp thị, tài chính và quản trị doanh nghiệp mới. Những chủ nghiệp học viên xuất sắc nhất, có các kế hoạch kinh doanh tốt nhất sẽ được cấp các khoản tín dụng nhỏ của chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp trẻ Việt Nam để khởi nghiệp. Chương trình dự kiến sẽ cấp 70.100 khoản tín dụng nhỏ trong giai đoạn hai năm đầu của dự án với mức tín dụng trung bình từ 500-1.200 USD.

(Tin tức)

Đầu trang

Nhà văn Vũ Bằng được công nhận là chiến sĩ tình báo



Dưới đây là nội dung toàn văn bản xác nhận nhà văn Vũ Bằng là chiến sĩ hoạt động tình báo cách mạng trong suốt thời gian từ 1952 đến 1975 do Tổng cục II (tên gọi khác của Cục tình báo chiến lược quân sự):

"Cục Chính trị - Tổng cục II - Bộ Quốc phòng xin xác nhận về nhà văn Vũ Bằng như sau:

- Theo báo cáo của đồng chí Hàn Ngọc Cẩm (tức Trần Văn Hội), nguyên Đại tá, cán bộ Tổng cục II - Bộ Quốc phòng đã nghỉ hưu. Đồng chí Ba Hội là người trực tiếp phụ trách nhà văn Vũ Bằng từ năm 1952. Sau hiệp định Genève năm 1954, nhà văn Vũ Bằng được chuyển vào Nam công tác. Anh Vũ Bằng vào Sài Gòn tiếp tục hoạt động với tư cách là cơ sở khai thác tin tức phục vụ tình báo cho đến ngày miền nam hoàn toàn giải phóng 30-4-1975.

- Đánh giá về Vũ Bằng: Anh là người trung thực, thẳng thắn, dễ mến, tin

tức thu lượm được trong tầm tay của anh. Đặc biệt anh là người rất chu đáo, ý thức kỷ luật tốt".

Ký thay Cục trưởng cục Chính trị

Phó cục trưởng

Đại tá HÀ KHẮC THÁI (đã ký và đóng dấu)

Giấy xác nhận này do ông Văn Sáu (Nguyễn Văn Thu) - đồng đội cùng màn lưới hoạt động tình báo với nhà văn Vũ Bằng trong thời kỳ chống Pháp ở nội thành Hà Nội - nhận trực tiếp từ cựu đại tá tình báo Trần Văn Hội, và đã tin cậy trao cho nhà văn Văn Giáo. Năm nay ông Hội đã 82 tuổi, hiện sức khỏe đang trong tình trạng rất yếu. Không quản ngại tuổi cao, bệnh tật, ông đã trực tiếp gặp gỡ các đồng chí trong đơn vị tổ chức có thẩm quyền cao nhất để mau chóng xác nhận tư cách chính trị và công lao đóng góp của nhà văn Vũ Bằng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Bằng tài năng nghệ thuật và tình yêu dân tộc, đất nước, nhà văn Vũ Bằng đã có được một vị trí vững chãi trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Nay lại biết thêm ông là một chiến sĩ tình báo, có công lao đóng góp trực tiếp cho công cuộc giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Nền văn học cách mạng Việt Nam tự hào có thêm một nhà văn - chiến sĩ trong đội ngũ của mình.

(Báo Văn nghệ)

Đầu trang

Sông Lam - Nghệ An dẫn đầu Giải bóng đá quốc gia

Sau một thời gian tạm nghỉ, chiều 8-3 các sân cỏ trên cả nước lại tiếp tục sôi động với những trận đấu trong khuôn khổ vòng một lượt về Giải vô địch bóng đá quốc gia 1999-2000. Được chơi trên sân nhà, đội Sông Lam - Nghệ An giành thắng lợi 1-0 trước đội khách Thừa Thiên - Huế bằng bàn thắng của Văn Sỹ Thủy, tiếp tục bảo vệ ngôi đầu bảng với 29 điểm. Ở vòng đấu này còn có hai đội đã tận dụng tốt lợi thế sân nhà là: đội Long An thắng đội Lâm Đồng 2-0, đội Khánh Hòa thắng đội Đà Nẵng 1-0. Trong một trận đấu căng thẳng có tới tám thẻ vàng, đội chủ nhà Công an Hà Nội đã bỏ lỡ nhiều cơ hội kể cả những pha bóng đập xà ngang và chạm cột dọc dành chia điểm với đội khách Nam Định sau trận hòa 0-0. Trên sân khách, đương kim vô địch Thể Công hòa Công an Hải Phòng 0-0 thoát khỏi hạng 13, Đồng Tháp hòa Vĩnh Long 1-1. Công an TP Hồ Chí Minh hòa Cảng Sài Gòn 1-1.

Đầu trang

Nhân Dân

ENGLISH

Trang chính

Thời sự

Chính trị

Kinh tế

Đời sống

Pháp luật

Khoa giáo

Văn hóa

Thế giới

Thể thao



Tổng biên tập
ĐINH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
Nhân Dân

Sitemap

Fonts tiếng Việt

Sự kiện - Bình luận | Chính sách - Cuộc sống | Con Lạc cháu Hồng | Ý kiến

Đòn giáng phủ đầu của Biệt động Sài Gòn



Chiến sĩ giải phóng chiến đấu ở Sài Gòn Tết Mậu Thân năm 1968.

ngay sát những mục tiêu trọng yếu của địch, bao gồm 325 gia đình, tạo nên 400 điểm ém quân và 12 kho vũ khí. Điển hình là các "lõm" chính trị ở khu Cầu Bông (Gia Định), khu xóm Chùa, Tân Định (Quận 1), khu lao động Bàn Cờ (Quận 3)... Ta cũng đã xây dựng được các cơ sở đặt sở chỉ huy, trong đó có tiệm "Phở Bình" - số 7 Yên Đổ (nay là Lý Chính Thắng) là Sở chỉ huy Biệt động trong Tết Mậu Thân.

Với kỹ thuật nguy trang tài tình, khôn khéo và mưu trí, các đơn vị bảo đảm đã chuyển vào nội thành một khối lượng lớn vũ khí phục vụ các đơn vị chiến đấu gồm 450kg thuốc nổ TNT, 100 súng K54, 50 súng AK, 500 lựu đạn, 3 khẩu cối, 1 khẩu ĐKZ và 90 quả đạn. Đợt xuất trong đợt 2 Mậu Thân, đã vận chuyển 12 xe vũ khí vào khu vực Phú Thọ Hòa.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương về tổng tiến công và nổi dậy, Mặt trận Sài Gòn - Gia Định đã bố trí lại thể trận và lực lượng gồm 5 phần khu ngoại thành trên 5 hướng và một phần khu nội thành là Phần khu 6.

Phần khu 6 phụ trách lực lượng võ trang nội thành, dưới sự chỉ huy trực tiếp của các đồng chí Trần Hải Phụng, Võ Văn Thạnh, Nguyễn Đức Hùng (tức Tư Chu) gồm các lực lượng Biệt động thành, Thành đoàn, Công vận, Hoa vận, Phụ vận, An ninh... Riêng lực lượng Thành đoàn có cả võ trang biệt động, võ trang tuyên truyền và lực lượng công khai tổ chức quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong hai nhiệm vụ trọng yếu mà Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Miền giao cho Sài Gòn - Gia Định thì trọng trách hàng đầu, đánh vào các cơ quan đầu não của Mỹ, nguy, do lực lượng Biệt động đảm trách. Dự kiến lúc đầu 24 mục tiêu, sau rút lại còn 9 mục tiêu trong nội thành. Đây là một nhiệm vụ hết sức nặng nề, phức tạp nhưng cũng rất vinh quang đối với lực lượng Biệt động, được cấp trên tin tưởng giao phó. Và ở thời điểm này, khả năng hoàn thành nhiệm vụ của lực lượng Biệt động rất cao, khí thế và lực lượng đã có bước phát triển vững chắc ở toàn Miền nói chung và Sài Gòn - Gia Định nói riêng.

Để bảo đảm tác chiến thành công các mục tiêu chiến lược tại nội thành Sài Gòn, đánh đòn bất ngờ, hiểm hóc vào cơ quan trọng yếu của địch, thành phố thành lập các đội Biệt động mang số từ 1 đến 9 gồm trên 100 cán bộ và chiến đấu viên: được tổ chức thành 3 cụm để tấn công vào 9 mục tiêu.

Trong lịch sử xây dựng và chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân ta, lực lượng Biệt động ra đời như một sự tất yếu, nhằm đánh địch ngay trong lòng địch, nhất là đối với một thành phố lớn như Sài Gòn, luôn được bố phòng chặt chẽ, nghiêm ngặt.

Để chuẩn bị cho thời cơ chiến lược lớn, từ năm 1965, Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu Sài Gòn - Gia Định đã chỉ đạo lực lượng Biệt động xây dựng các hầm chứa vũ khí và ém quân trong nội thành. Tính đến cuối năm 1967, ta đã thiết lập được 19 "lõm" chính trị

Tìm kiếm

 Web

 Tìm

 Tìm

 Website

 Website
Tha
www.tha

 Website
Lang

 HAT

- Cụm (3-4-5) gồm các đội 3, 4, 5 có nhiệm vụ tấn công Dinh Độc Lập, Đài phát thanh Sài Gòn, Bộ Tư lệnh Hải quân ngay.

- Cụm (6-7-9) gồm các đội 6, 7, 9 có nhiệm vụ tấn công Bộ Tổng tham mưu ngay.

- Cụm (1-2-8) gồm các đội 1, 2, 8 có nhiệm vụ tấn công Phi Long (sân bay Tân Sơn Nhất), Biệt khu Thủ đô, khám Chí Hòa.

Vào giờ chót, Tiền phương 2 do đồng chí Võ Văn Kiệt phụ trách, quyết định Phân khu 6 đảm nhiệm thêm mục tiêu tòa Đại sứ Mỹ. Tình thế rất bức xúc, chỉ trong 2 ngày Đội biệt động 11 được cấp tốc thành lập từ các cơ quan, đơn vị bảo đảm vũ khí phải lên Củ Chi tổ chức chờ vào nội thành cất giấu để kịp tác chiến cùng lúc với các mục tiêu khác. Cả một khối lượng lớn công việc đầu nguy hiểm được thực hiện nhanh chóng suôn sẻ trong vòng mấy chục giờ đồng hồ là một nỗ lực kỳ diệu của các đồng chí phụ trách công tác bảo đảm và các gia đình cơ sở biệt động.

Vào thời điểm này, lực lượng phòng thủ bảo vệ Sài Gòn cả Mỹ lẫn ngay có tới 8 sư đoàn và 8 tiểu đoàn thủy quân lục chiến ở vòng trong, vòng ngoài, chưa kể hơn hai trăm nghìn các sắc lính địa phương và các đơn vị cơ giới, binh chủng.

Nhìn vào tương quan so sánh lực lượng ở mặt trận Sài Gòn - Gia Định, địch chiếm ưu thế hoàn toàn về binh, hỏa lực và phương tiện. Nhưng chúng có một điểm yếu để ta khai thác. Đó là sự sơ hở trong ngày Tết, xuất phát từ ý thức chủ quan, coi thường khả năng đối phương. Mặt khác, đối với lực lượng đặc công, biệt động, địch có một điểm yếu cố hữu có tính quy luật là "vó cứng ruột mềm", nên khi ta lọt được vào, đánh từ trong ra để gây rối loạn, biến động lớn.

Bằng lực lượng tại chỗ, bằng con đường hợp pháp; các chiến sĩ biệt động đã đột nhập an toàn vào thành phố từ nhiều hướng và móc nối gặp nhau tại các điểm hẹn nhận nhiệm vụ và chuẩn bị phương án, vũ khí... Đến 30 Tết, các đơn vị đã hoàn tất công tác chuẩn bị, quán triệt nhiệm vụ, các phương án tác chiến từng mục tiêu và kế hoạch hợp đồng bảo đảm...

Đây là bước rất quan trọng, các đơn vị đều giữ được yếu tố bí mật cho đến giờ G nổ súng, bảo đảm thành công một phần của trận đánh.

Mặc dù còn rất nhiều khó khăn, nhưng giờ phút mong đợi từ lâu đã đến, tất cả cán bộ, chiến sĩ biệt động đều trong trạng thái phấn khởi, tin tưởng và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Trong kế hoạch hợp đồng, khi biệt động chiếm giữ mục tiêu được một giờ, sẽ có các tiểu đoàn mũi nhọn, lực lượng thanh niên xung kích đến tiếp ứng.

Do chuẩn bị tốt về vật chất và tinh thần, lại có yếu tố "nhân hòa địa lợi", lực lượng biệt động bước vào cuộc tiến công vào nổi dậy với một quyết tâm cao độ. Ngay từ những phút đầu của giờ G đêm 30 rạng 31-1-1968, các cụm biệt động đã đánh vào các mục tiêu đầu não của địch.

Tại Bộ Tổng tham mưu ngay, cụm biệt động (6-7-9) gồm 27 tay súng tấn công vào cổng số 5 (trước bãi xe Tân Bình). Địch với số quân đông gấp bội bao vây và phản kích ác liệt. Trận đánh kéo dài (trên đoạn đường Hoàng Văn Thụ và Trương Quốc Dung) cho đến ngày mùng 3 Tết mới chấm dứt. Địch chết và bị thương gần 100 tên, 2 xe thiết giáp và 1 đại liên bị phá hủy. Ta hy sinh 2, còn lại hầu hết bị thương, phải rút ra do hết đạn.

Tại Đài phát thanh Sài Gòn, đội 4 biệt động gồm 11 đồng chí tấn công, sau 5 phút đã chiếm được đài phát sóng. Địch dùng cả xe tăng, bộ binh, máy bay đánh giải tỏa liên tục. Các chiến sĩ chiến đấu vô cùng quả cảm, giữ trận địa đến 6 giờ ngày 31-1, do không có lực lượng tiếp ứng, đành phá hủy đài. Ta tiêu hao nặng một đại đội lính dù và 1 trung đội bảo an, diệt 38 tên, bắn cháy 2 xe bọc thép và 1 xe GMC, 10/11 chiến sĩ hy sinh.

Tại Dinh Độc Lập, đội 5 gồm 15 đồng chí, trong đó có 1 nữ chiến sĩ, tấn công vào cổng hông đường Nguyễn Du. Một số lọt vào trong khuôn viên Dinh Độc Lập, bị hy sinh, số còn lại 7 đồng chí đều bị thương, trụ lại chiến đấu trên đường Nguyễn Du và Thủ Khoa Huân đến mừng Hai Tết. Địch bị diệt 50 tên, 2 xe Jép bị bắn cháy.

Tại Bộ Tư lệnh Hải quân, Đội 3 gồm 14 đồng chí tấn công chiếm giữ mục tiêu được 3 giờ. Bị địch bao vây và phản kích quyết liệt, 12 đồng chí hy sinh, 2 đồng chí bị bắt.

Tại Đại sứ quán Mỹ, Đội 11 gồm 17 đồng chí đánh chiếm được đến tầng 2, phá hủy một số phòng tài liệu. Đến 8 giờ sáng mừng 2 Tết địch mới đổ quân được xuống sân thượng và dùng chất độc hóa học đánh từ trên xuống, mới chiếm lại được. Địch đưa tin: "5 binh sĩ Mỹ tử thương, 22 bị trọng thương chết tại bệnh viện. Số bị thương lên tới 124 người...". Ta hy sinh tại chỗ 16, còn lại 1 đồng chí bị địch bắt.

Cụm biệt động (1-2-8) không thực hiện được kế hoạch đánh vào Biệt khu Thủ đô và Tổng nha Cảnh sát, do hành quân chậm.

Đội Biệt động 90C không hoàn thành nhiệm vụ đánh nhà lao Chí Hòa, giải thoát tù nhân, do giữa đường đụng địch phải nổ súng chiến đấu và rút lui.

Như vậy, trong ngày đầu mở màn chiến dịch Xuân Mậu Thân, lực lượng biệt động xung kích đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đánh chiếm 5 trong 9 mục tiêu quy định. Tuy số lượng diệt địch không nhiều nhưng đều đánh trúng cơ quan đầu não trọng yếu của Mỹ - nguy tại nơi sào huyệt của chúng. Các trận đánh, đặc biệt là trận tấn công vào Đại sứ quán Mỹ, đều gây tiếng vang lớn, gây chấn động mạnh, thổi thốc khí thế chiến đấu của quân và dân cả nước, đồng thời làm chấn thương tinh thần rất nặng đối với giới lãnh đạo Nhà trắng và Lầu năm góc Mỹ.

Trong đợt 2 tiến công và nổi dậy, từ 4-5 đến 18-6-1968, do bị tổn thất nặng trong đợt 1, các đơn vị biệt động xung kích không tham gia, chỉ có một đơn vị nhỏ dùng chất nổ đánh thiệt hại nặng Đài truyền hình Sài Gòn. Tuy nhiên, các lực lượng biệt động, đoàn thể vẫn phát huy vai trò của mình trong việc phối hợp với các đơn vị mũi nhọn thọc sâu và cùng quần chúng nhân dân, đánh chiếm, làm chủ nhiều khu vực trong nội thành ở quận 1, 2, 5, 6, 7, 8, 10... gây cho địch những tổn thất đáng kể. Nổi bật là tiểu đoàn biệt động Lê Thị Riêng đã chiếm lĩnh hẻm 83 Đề Thám (Quận 1), vận động nhân dân làm công sự, tổ chức chiến đấu đánh lui nhiều đợt tấn công của địch. Lực lượng biệt động Hoa vận đánh chiếm được tòa hành chính quận 5, tấn công Ty cảnh sát Quận 5, bót Bà Hòa, cùng đồng bào làm chủ một số khu vực ở Quận 6, diệt nhiều ác ôn trong bộ máy hạ tầng cơ sở của địch.

Là lực lượng chiến đấu tinh nhuệ, Biệt động Sài Gòn đã khẳng định được vị trí vai trò xung kích của mình trong thời cơ lịch sử, với nghệ thuật chiến đấu phát triển đến đỉnh cao.

Bằng những chiến công xuất sắc đánh vào trung tâm đầu não chiến tranh của Mỹ, nguy, lực lượng biệt động đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc tiến công và nổi dậy ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định và cả miền Nam, tạo một bước ngoặt mới làm thay đổi cục diện chiến tranh, đưa cuộc kháng chiến tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn trong mùa Xuân 1975, quét sạch quân xâm lược ra khỏi Tổ quốc, thực hiện thống nhất nước nhà.

HỒ SĨ THÀNH
(Báo *Quân đội nhân dân*)

<< Quay lại

< Quay lại ^ Về đầu trang

Nhan Dan

Trang chính | **Thời sự** | **Chính trị** | **Kinh tế** | **Đời sống** | **Pháp luật** | **Khoa giáo** | **Văn hóa** | **Thế giới** |
Để đọc báo thuận tiện, sử dụng trình duyệt IE 5 hoặc Netscape 6 trở lên với màn hình 800x600px.
© Báo Nhân Dân thiết kế và giữ bản quyền. Mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.
Địa chỉ liên hệ: toasoan@nhandan.org.vn

Nhân Dân

ENGLISH

[Sự kiện - Bình luận](#) | [Chính sách - Cuộc sống](#) | [Con Lạc cháu Hồng](#) | [Ý kiến](#)
[Trang chính](#)[Thời sự](#)[Chính trị](#)[Kinh tế](#)[Đời sống](#)[Pháp luật](#)[Khoa giáo](#)[Văn hóa](#)[Thể giới](#)[Thể thao](#)

Tổng biên tập
ĐINH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
Nhân Dân

[Sitemap](#)[Fonts tiếng Việt](#)

Bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại

Tết Quý Mùi này vừa tròn 30 năm ngày ký Hiệp định Paris. Thời gian càng lùi xa lại càng có điều kiện để nhìn sự kiện sâu sắc hơn, rút ra những bài học bổ ích cho hôm nay. Câu chuyện của anh Vũ Sơn Thủy, Quyền vụ trưởng Bộ Ngoại giao về Hội nghị Paris sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về ý nghĩa và tầm vóc của sự kiện này.

Hỏi: Thưa anh, có tình tiết về thời gian rất thú vị: Mùa xuân này kỷ niệm 30 năm thắng lợi ở Hội nghị Paris cũng là kỷ niệm 35 năm chiến thắng Mậu Thân. Hình như thuật ngữ "đánh và đàm" mà thế hệ chúng ta đã từng nghe là bắt đầu từ Xuân Mậu Thân?

Trả lời: Đúng, chúng ta bắt đầu nghe thuật ngữ này từ Mậu Thân, song "đánh và đàm" có từ thời xa xưa. Ở nước ta chỉ ít cũng từ thế kỷ 13 chống quân Tống xâm lược. Đến thế kỷ 15 "đánh - đàm" được Nguyễn Trãi áp dụng thành công xuất sắc trong kháng chiến chống quân Minh xâm lược. Thế kỷ 18, Quang Trung và Ngô Thì Nhậm cũng dùng thuật "đánh - đàm" một cách rất hiệu quả để chống xâm lược Thanh. Ở thế kỷ 20, "đánh - đàm" được Đảng ta áp dụng từ kháng chiến chống thực dân Pháp, kết thúc với thắng lợi lẫy lừng trên chiến trường là Điện Biên Phủ và trên bàn đàm phán là Hội nghị Genève 1954. Đảng ta rút ra quy luật của cách mạng giải phóng là tiến hành đấu tranh trên ba mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao. Đấu tranh quân sự và chính trị quyết định, ngoại giao là quan trọng và hai mặt trận phải phối hợp với nhau chặt chẽ. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta Tết Mậu Thân 1968 đã tiêu diệt ý chí xâm lược Việt Nam của Mỹ và đặt Mỹ trước nguy cơ thất bại hoàn toàn. Thực ra từ năm 1966, hai bên Mỹ và Việt Nam đã có thăm dò khả năng đàm phán. Nhưng chỉ sau Mậu Thân thì Tổng thống Mỹ Johnson mới buộc phải tuyên bố sẵn sàng đàm phán với Việt Nam để tìm cách rút khỏi cuộc chiến tranh. Chính phủ ta chấp nhận và cuộc đàm phán đã được bắt đầu ở Paris.

Hỏi: Vì sao lại chọn Paris?

Trả lời: Có thể nói chọn địa điểm họp là một "cuộc chiến về công hàm". Ngày 4-4-1968, Mỹ gửi công hàm cho chúng ta đề nghị lấy địa điểm đàm phán là Genève. Sau đó ta trả lời Mỹ và nêu địa điểm là Wacswa, thủ đô Ba Lan - một nước xã hội chủ nghĩa và ở đó cũng đã có cuộc nói chuyện giữa Mỹ và Trung Quốc. Mỹ từ chối đề nghị này rồi đưa ra 10 địa điểm khác, 6 ở châu Á, 4 ở châu Âu. Sau 6 tuần lễ diễn ra "cuộc chiến về công hàm" giữa ta và Mỹ, tới ngày 3-5-1968, với sự gợi ý của Chính phủ Pháp, chúng ta gửi công hàm cho phía Mỹ đề nghị lấy Paris làm địa điểm đàm phán. Không ngờ chỉ 8 tiếng đồng hồ sau Tổng thống Johnson đã chấp nhận. Địa điểm này có nhiều thuận lợi cho ta về đấu tranh dư luận, tiếp xúc với đại diện của các giới, các phong trào quan tâm đến Việt Nam, nhất là phong trào Việt kiều mạnh, làm hậu thuẫn. Paris là một trung tâm thông tin của thế giới, qua đó tin tức, hình ảnh về sự thật cuộc chiến tranh Việt Nam được chuyển tải nhanh tới toàn thế giới.

Hỏi: Ngày ấy chúng tôi được nghe nói về các cuộc "đàm phán bí mật". Hình như những cuộc đàm phán bí mật mới có tính chất quyết định? Thời gian lùi xa nên thế hệ hôm nay khó có thể hình dung được cuộc đấu trí gay go, quyết liệt với nhiều tình tiết éo le trên bàn đàm phán, anh có thể lược lại quá trình đó? Có còn chi tiết nào cho tới nay mới có thể công bố?

Trả lời: Câu hỏi này lẽ ra phải nhường lại cho những nhà ngoại giao đàn anh-những nhân chứng sống trong cuộc đàm phán lịch sử ấy. Qua nghiên cứu tôi chỉ đề

Tìm kiếm

O Web

cập tới phần cơ bản. Hội nghị Paris về Việt Nam kéo dài gần 5 năm, bắt đầu khai mạc 10 giờ ngày 13-5-1968 với hội nghị hai bên: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Hoa Kỳ. Về phía Việt Nam có ông Xuân Thủy (hàm Bộ trưởng) làm Trưởng đoàn, bốn cố vấn (Hà Văn Lâu, Phan Hiền, Nguyễn Minh Vỹ, Trần Công Tường). Sau đó Bác Hồ cử ông Lê Đức Thọ làm cố vấn đặc biệt cho Đoàn và Đoàn được bổ sung năm chuyên viên, một phiên dịch. Trưởng đoàn phía Mỹ là Hariman - một nhà ngoại giao kỳ cựu, từng là Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn.

Phía Mỹ đề nghị song song với các cuộc họp ở Hội trường Cléber cần có cuộc gặp riêng giữa đại diện hai đoàn để bàn các vấn đề thực chất. Phía ta đồng ý. Với sự thu xếp của Xanhtơni, nhà ngoại giao Pháp đã từng ký với Chủ tịch Hồ Chí Minh Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 ở Hà Nội, cuộc gặp riêng đầu tiên của hai Trưởng đoàn (Hariman và Xuân Thủy) diễn ra tại nhà riêng Xanhtơni ngày 8-9-1968.

Tại các cuộc đàm phán từ tháng 9 đến tháng 11 năm 1968, phía Mỹ luôn đưa yêu sách như khôi phục quy chế khu phi quân sự, đòi ta chấm dứt tấn công khu phi quân sự, hạn chế đưa lực lượng, đồ tiếp tế vào miền Nam, không bắn phá vào Sài Gòn và các thành phố lớn... Nhưng sau gần hai tháng tranh cãi quyết liệt, ngày 31-10-1968 Johnson phải từ bỏ các yêu sách đó và tuyên bố chấm dứt chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân, pháo binh và mọi hành động bằng vũ lực trên lãnh thổ nước ta. Còn phía ta chấp nhận họp hội nghị bốn bên.

Từ ngày 25-1-1969, cuộc đàm phán ở Paris chuyển sang giai đoạn mới - đàm phán bốn bên, gồm: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (do ông Trần Bửu Kiếm làm Trưởng đoàn và bà Nguyễn Thị Bình làm Phó trưởng đoàn. Từ tháng 6 năm 1969 bà Bình trở thành Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam), Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng hòa.

Hỏi: Cũng chính từ đây nảy sinh chuyện tranh cãi về thủ tục - ngồi đàm phán bằng bàn hình gì?

Trả lời: Chỉ chuyện này mà mất cả tháng trời tranh luận, đó không chỉ là vấn đề thủ tục mà thể hiện vị thế, tư cách của các bên đại diện. Đầu tiên phía Mỹ chọn bàn hình chữ nhật. Việt Nam và Mỹ ngồi bên hai cạnh dài, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và chính quyền Sài Gòn ngồi bên hai cạnh ngắn. Chúng ta không chấp nhận, và chọn loại bàn vuông, Mỹ cũng không đồng ý mà chọn bàn hình elip, nhưng ta không đồng ý. Sau nhiều tuần với sự trung gian của Pháp và Liên Xô, chúng ta chọn bàn tròn và phía Mỹ chấp nhận. Bàn tròn có nghĩa ngồi chỗ nào cũng có tư thế như nhau.

Hỏi: Từ năm 1969 đến 1972 diễn ra nhiều cuộc họp, nhưng mức độ tiến triển hình như rất chậm, có lúc như rơi vào bế tắc. Hội nghị đi vào cốt lõi vấn đề từ khi trên chiến trường đã có chuyển biến tích cực, khi chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ do Nixon thực hiện tỏ ra không có hiệu quả?

Trả lời: Ngày 21-2-1970, Lê Đức Thọ mới nhận gặp riêng H. Kissinger. Từ 19-7-1972 cuộc đàm phán bí mật giữa ta và Mỹ mới đi vào thực chất. Tại sao vậy? Trước đó ba năm, Nghị quyết TƯ 18, khóa III đã nói rõ: Chúng ta chỉ có thể giành được trên bàn hội nghị cái mà đã giành được trên chiến trường". Năm 1969, Nixon lên làm Tổng thống Mỹ đề ra học thuyết "Việt Nam hóa chiến tranh" để rút quân Mỹ về nước và để cho người Việt đánh người Việt. Ngày 30-3-1972 ta mở màn tổng tấn công Xuân-hè trên năm mặt trận từ Quảng Trị đến Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Địch thua đau, "Việt Nam hóa chiến tranh" phá sản. Mỹ phải bàn thực chất. Phát huy thắng lợi đó, và cùng với thời điểm năm 1972 ở Mỹ có cuộc tranh cử Tổng thống, ta chủ động đưa ra giải pháp để ép Nixon chấm dứt chiến tranh. Ngày 8-10-1972 trong cuộc gặp bí mật với H.Kissinger, sau bốn năm đàm phán ông Lê Đức Thọ đưa ra bản Dự thảo Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Kissinger cảm nhận thấy sự trọng đại của vấn đề, đã đề nghị ngừng họp để điện về Washington xin ý kiến.

Hỏi: Thư anh, bản Dự thảo này do ai soạn thảo?

Trả lời: Do CP50 (Anh Thủy mở khóa tủ cho tôi xem bản dự thảo đó) và nói tiếp: Đây là văn bản tối mật, sau 30 năm rồi, chúng tôi đề nghị cho công bố công khai. CP50 là tên của Tiểu ban Việt Nam, đặt tại Bộ Ngoại giao, dưới sự chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Duy Trinh, ủy viên Bộ Chính trị, kiêm Bộ trưởng Ngoại giao và do ông Nguyễn Cơ Thạch phụ trách. Trong CP50 có một số cán bộ giỏi nhưng thường xuyên chuyển đi Paris đàm phán. Ví dụ có Phan Hiền, Đinh Nho Liêm, Lưu Văn Lợi, Trần Quang Cơ... Bản Dự thảo đã vạch ra toàn bộ giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu cơ bản của chúng ta như: quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Mỹ phải rút toàn bộ, triệt để và nhanh chóng các lực lượng vũ trang Mỹ khỏi miền Nam, chấm dứt mọi dính líu quân sự, không được can thiệp vào công việc nội bộ miền Nam Việt Nam, ngừng bắn tại chỗ, công nhận ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát. Bản Dự thảo Hiệp định đã được mã hóa rồi phân công cho hai ông Lưu Văn Lợi và Trần Hoàn khâu vào trong áo lót mặc lên người sang Paris. Sau bản Dự thảo đó là những ngày đàm phán hết sức khẩn trương về các điều khoản. Phiên họp cuối cùng kéo dài suốt từ 9 giờ 30 phút sáng ngày 11-10-1972 tới tận 2 giờ sáng ngày 12-10, đó là phiên họp dài nhất sau gần năm năm đàm phán. Cuối cùng, về cơ bản Dự thảo Hiệp định được hai bên chấp thuận. Dự định từ ngày 21 đến 23-10 Kissinger sẽ vào Hà Nội để ký tắt Hiệp định và ngày 30-10 ký chính thức ở Paris.

Hỏi: "Hòa bình đã nằm trong tầm tay như Kissinger khẳng định, nhưng trong mối quan hệ Mỹ - chính quyền Sài Gòn diễn biến phức tạp, Thiệu sợ bị bỏ rơi nên đã ngáng chân Mỹ làm cho hòa bình tuột khỏi tầm tay."

Trả lời: Thời gian đó Trần Văn Lãm là Ngoại trưởng của chính quyền Sài Gòn tuyên bố là "Mỹ đang thương lượng một cuộc đầu hàng". Mâu thuẫn gay gắt giữa Mỹ - Thiệu trên vấn đề cốt lõi là nếu Mỹ ký Hiệp định thì Thiệu phải chấp nhận sự có mặt của quân đội Bắc Việt Nam tại miền Nam, sau khi Mỹ rút quân. Tuy nhiên Chính quyền Thiệu chỉ là "cái đuôi con chó" như cách gọi của Kissinger nên "làm sao mà vẫy được người con chó". Vấn đề là ở chỗ Nixon muốn xuống thang để trúng cử Tổng thống nên sau khi đắc cử thì ông ta đã lật ngay và quyết sử dụng "con bài cuối cùng" là dùng máy bay B-52 ném bom. Vì vậy Hiệp định Paris không ký được như dự kiến. Ngày 18-12-1972 Mỹ mở chiến dịch không kích chiến lược 12 ngày đêm vào Hà Nội, Hải Phòng... Nhưng quân và dân ta đã đánh bại âm mưu của Mỹ, làm nên "Điện Biên Phủ trên không". Sau thất bại 12 ngày đêm, Mỹ đề nghị gặp lại. Ta đồng ý gặp nhưng kiên quyết bác bỏ các đòi hỏi vô lý của Mỹ. Sáng ngày 23-1-1973 lần đầu tiên cuộc gặp giữa cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ và H.Kissinger diễn ra công khai tại trung tâm hội nghị quốc tế Cléber và hai người đã ký tắt Hiệp định Paris. Ngày 27-1-1973 Hiệp định được ký chính thức, bởi Bộ trưởng Ngoại giao của bốn bên. Quân đội Mỹ đã phải rút toàn bộ khỏi miền Nam Việt Nam, như vậy chúng ta thực hiện được một phần lời Bác Hồ dạy là "Đánh cho Mỹ cút..." và tình hình đó đã tạo điều kiện để đến năm 1975, với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, chúng ta thực hiện phần còn lại "đánh cho Ngụy nhào".

Hỏi: Thưa anh, qua nghiên cứu lịch sử, anh có thể đánh giá khái quát Hiệp định này?

Trả lời: Với 202 phiên họp công khai, 24 cuộc gặp bí mật trong thời gian là 4 năm 8 tháng và 16 ngày, cuộc đàm phán Paris là cuộc đàm phán dài ngày nhất và gay go nhất trong lịch sử ngoại giao thế kỷ 20. Hiệp định Paris là một trong những thắng lợi ngoại giao lớn nhất trong lịch sử mấy nghìn năm của dân tộc ta. Lần đầu tiên một cường quốc hàng đầu thế giới phải công nhận quốc tế về một nước Việt Nam độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Hiệp định đã tạo ra so sánh lực lượng ở miền nam nghiêng về phía cách mạng, tạo điều kiện để năm 1975 chúng ta kết thúc hoàn toàn cuộc chiến tranh, mở ra một thời kỳ hòa bình cho dân tộc. Đây là thắng lợi của chính nghĩa sáng ngời, thắng lợi của lòng yêu nước vô bờ của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng đã tiến hành cuộc chiến tranh toàn dân và toàn diện. Đây là thắng lợi của nền văn hóa Việt Nam với chủ nghĩa cộng đồng cổ kết cao độ. Và đặc biệt, từ thắng lợi trên chiến trường, bằng một chính sách ngoại giao khôn khéo đặc biệt - sản phẩm của tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh - chính sách: kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chúng ta đã đấu tranh ngoại giao thắng lợi buộc đối phương phải ký kết văn bản pháp lý rút quân về nước.

Chính nghĩa sáng ngời với chính sách ngoại giao khôn khéo đã tạo nên mối thiện cảm sâu sắc trong lòng nhân dân thế giới, đồng thời tạo nên và tranh thủ được sự ủng hộ từ khắp nơi trên trái đất. Nhớ lại thời kỳ đó, sự ủng hộ to lớn và cực kỳ quan trọng của Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc, phong trào không liên kết, phong trào chống chiến tranh ở khắp các nước, kể cả ở Mỹ, đã được chúng ta tranh thủ kịp thời để bổ sung và nhân lên sức mạnh bên trong nhằm đánh bại sự xâm lược. Đây chính là: kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Tôi nghĩ qua cuộc đàm phán Paris chúng ta có thể rút ra một số bài học, trong đó đứng vào hàng quan trọng nhất, theo tôi là bài học: kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Bài học đó vẫn có giá trị và vẫn đưa lại hiệu quả cao nên chúng ta biết áp dụng khôn khéo vào trong thời kỳ đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

ĐẶNG NGỌC
(Báo **Đại Đoàn Kết**)

< Quay lại ^ Về đầu trang

Nhân Dân

[Trang chính](#) | [Thời sự](#) | [Chính trị](#) | [Kinh tế](#) | [Đời sống](#) | [Pháp luật](#) | [Khoa giáo](#) | [Văn hóa](#) | [Thế giới](#) |

Để đọc báo thuận tiện, sử dụng trình duyệt IE 5 hoặc Netscape 6 trở lên với màn hình 800x600px.

© Báo Nhân Dân thiết kế và giữ bản quyền. Mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.

Địa chỉ liên hệ: toasoan@nhandan.org.vn

Nhan Dan

ENGLISH

Tin thế giới | **Phân tích - Nhận định** | Tư liệu quốc tế | Chuyện thời sự

Trang chính

Thời sự

Chính trị

Kinh tế

Đời sống

Pháp luật

Khoa giáo

Văn hóa

Thế giới

Thể thao



Tổng biên tập
ĐINH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
Nhan Dan

Sitemap

Fonts tiếng Việt

Nhận định của các chuyên gia quân sự Việt Nam về cuộc chiến Iraq

Thượng tướng Lê Ngọc Hiền, nguyên Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam: Mỹ đang trong tình trạng thiếu binh lực

- Theo như tôi tính toán, hiện Mỹ chỉ huy động quân lực của một cuộc chiến cục bộ khoảng 25 - 30 vạn quân trong trận chiến tranh này. Không như cuộc chiến ở Việt Nam, Mỹ đã huy động quân lực gồm cả hai cuộc chiến tranh cục bộ khoảng 50 vạn quân. Trong cuộc chiến tranh này, Mỹ chú quan ngại rằng, cũng như cuộc chiến tranh vùng Vịnh năm 1991, chỉ trong vòng ba ngày quân đội Mỹ đã bao vây và hạ được quân đội Iraq. Nhưng cho đến nay đã bước sang ngày thứ bảy, Mỹ vẫn còn đang cách Baghdad vài chục km và đã gặp phải nhiều sự kháng cự quyết liệt từ quân đội Iraq. Và hiện nay, Mỹ muốn đưa quân đội bổ sung thì cũng phải mất khoảng vài tháng.



+ Nhưng với thế trận hiện nay, Mỹ có khả năng chiếm Baghdad không còn khó nữa?

- Tính ra thì Mỹ chỉ tiến được 40 km/ngày và lại cũng chưa giải quyết triệt để được những mặt trận Mỹ đã đi qua vì cho đến tận bây giờ vẫn còn những trận đánh nhỏ phía sau lưng đội quân Mỹ đang tiến vào Baghdad. Như tôi đã từng nói, cho dù Mỹ chiếm được Baghdad nhưng cũng không thể nói là đã thắng, quân đội Iraq sẽ rút ra vòng ngoài và đánh theo kiểu du kích. Lúc đó rất có thể quân Mỹ tại Baghdad bị cô lập.

+ Theo Thượng tướng, quân đội Mỹ có triển khai thêm mũi tấn công nào khác ngoài mũi quân đang tiến vào Baghdad?

- Rất có thể Mỹ vẫn triển khai quân theo hướng đang tiến vào Baghdad vì phía biên giới Thổ Nhĩ Kỳ không triển khai được.

+ Chính Nhà trắng bây giờ đã phải thừa nhận cuộc chiến này sẽ phải kéo dài?

- Cũng đúng như tôi và nhiều người khác đã dự đoán, cuộc chiến này không thể kết thúc sớm như Mỹ mong muốn. Dự tính của Mỹ trong cuộc chiến này là khi đánh Iraq, đánh đến đâu gặp những cuộc kháng cự thì đều đánh dẹp yên được và như vậy sẽ chiếm được từng mặt trận dễ dàng. Nhưng thực tế thì lại không như họ nghĩ, hiện chưa có một lực lượng quân đội Iraq nào đầu hàng.

+ Tại sao cho đến bây giờ quân đội Iraq vẫn chưa thể bắn rơi được máy bay B52? Có phải do hệ thống nhiễu tinh vi hơn trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam?

- Trong cuộc chiến ở Việt Nam, một chiếc B52 có tới 32 máy gây nhiễu mà chúng ta vẫn bắn rơi. Trong cuộc chiến hiện nay có thể có những hệ thống nhiễu tinh vi hơn nhưng vẫn có thể bắn được, điều này phụ thuộc vào trình độ và cách đánh của đội quân Hussein.

+ Liệu Iraq có thể cầm cự lâu hơn tại trận chiến hiện nay?

- Quân đội Iraq đang duy trì cách đánh du kích tại các khu vực mà Mỹ tuyên bố là đã chiếm được như thành phố Basra. Cứ giữ cách đánh du kích lại rai như vậy thì sẽ gây khó khăn cho quân đội Mỹ. Thêm nữa, Baghdad cố thủ kiên cường thì cầm chân quân đội Mỹ không phải là chuyện bất khả thi.

Tìm kiếm

Web

Website

Website
Tha
www.tha

Website
Lan

HAT

Trung tướng Lê Hữu Đức, nguyên Cục Trưởng Cục tác chiến - Bộ Tổng tham mưu QĐND Việt Nam: Cách đánh của Iraq đang dần có tác dụng



- Liên quân Mỹ-Anh sử dụng những loại vũ khí hiện đại nhất, có độ sát thương mạnh nhất, với mục tiêu chủ yếu tìm diệt cho được đầu não lãnh đạo Iraq cùng lực lượng quân đội tinh nhuệ và trung thành của Iraq. Để thực hiện chiến lược đánh nhanh thắng nhanh, quân đội Mỹ - Anh chấp nhận thương vong, kể cả dân thường vô tội Iraq. Con số thống kê thương vong của người dân Iraq ngày càng gia tăng sau các đợt tấn công đủ nói lên điều đó.

Diễn biến tình hình trong những ngày qua cho thấy, cách đánh kết hợp tập trung và phân tán nhỏ, dùng những lực lượng và vũ khí thích hợp tía vào sau lưng quân địch của Iraq bước đầu có tác dụng trước tuyên bố của Mỹ là sau 72 giờ sẽ vào đến Baghdad.

+ Thưa Trung tướng, ấn số đặt ra với liên quân Mỹ - Anh đó là cuộc chiến ở ngay thủ đô Baghdad sẽ diễn ra như thế nào. Bởi thành phố này có hơn bốn triệu dân và là thành trì không dễ dàng gì với quân Mỹ-Anh?

- Khi Mỹ - Anh vào đến Baghdad, sẽ diễn ra thế trận giằng co quyết liệt. Điều này càng có lợi cho Iraq. Bởi rút kinh nghiệm cuộc chiến tranh lần trước, quân đội Iraq sẽ cơ động, phân tán nghi binh đánh cả phía trước và phía sau. Đồng thời kết hợp đánh tập trung và phân tán. Nếu chỉ một mặt, một hướng mà đánh thì khó đối chọi với vũ khí của Mỹ.

+ Mỹ - Anh đã không thể mở mặt trận từ phía bắc từ Thổ Nhĩ Kỳ, khi Quốc hội Thổ Nhĩ Kỳ không cho phép triển khai quân Mỹ trên lãnh thổ nước này, mà chỉ cho phép sử dụng không phận mà thôi. Điều này sẽ gây khó khăn gì cho liên quân Mỹ - Anh?

- Với Mỹ, nếu được Thổ Nhĩ Kỳ đồng ý cho triển khai quân ở phía bắc thì tốt quá vì tạo thành hai mũi chính: từ phía nam lên, phía bắc xuống. Từ đó thực hiện được nhanh hơn. Nhưng Thổ Nhĩ Kỳ lại không cho. Việc này làm chậm lại kế hoạch chiến tranh của Mỹ - Anh. Về nghệ thuật quân sự thì đánh một mũi bao giờ cũng không có lợi.

+ Theo các nhà quan sát quân sự, Trung Đông chiếm một vị trí quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ. Cuộc chiến chống Iraq là cơ hội để Mỹ thực hiện dự án nhào nặn lại Trung Đông theo mô hình mà Mỹ mong muốn, phục vụ cho lợi ích của Mỹ?

- Mỹ mong muốn sắp xếp lại tương quan lực lượng ở khu vực này với tham vọng loại trừ được khủng bố, nhất là khủng bố nhằm vào các lợi ích của Mỹ. Đồng thời, thông qua cuộc chiến chống Iraq lần này, Mỹ muốn thiết lập các chế độ thân Mỹ tại đây và kiểm soát nguồn tài nguyên dầu lửa khổng lồ này. Từ đó khống chế các đối thủ khác đang phụ thuộc vào nguồn dầu lửa từ khu vực Trung Đông. Nhưng khả năng thực hiện được vẫn đang là ẩn số.

(Báo *Gia đình và Xã hội*)

< Quay lại ^ Về đầu trang

Nhan Dan

Trang chính | Thời sự | Chính trị | Kinh tế | Đời sống | Pháp luật | Khoa giáo | Văn hóa | Thế giới |
 Để đọc báo thuận tiện, sử dụng trình duyệt IE 5 hoặc Netscape 6 trở lên với màn hình 800x600d.
 © Báo Nhân Dân thiết kế và giữ bản quyền. Mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.
 Địa chỉ liên hệ: toasoan@nhandan.org.vn

Nhân Dân

ENGLISH
Trang chính
Thời sự
Chính trị
Kinh tế
Đời sống
Pháp luật
Khoa giáo
Văn hóa
Đời sống
Thể thao
Vấn đề nóng



Tổng biên tập
ĐINH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
Nhân Dân

Sitemap

Fonts tiếng Việt
Các bài tin đã ra

Tin thế giới | **Phân tích - Nhận định** | Tư liệu quốc tế | Chuyện thời sự |
Cập nhật 11giờ30 - 03-04-2003

Đại tá Lê Thế Mẫu, chuyên viên khoa học quân sự:

Chiến tranh công nghệ cao: Bài học bất ngờ

Nói đến "chiến tranh công nghệ cao" nghe có vẻ mới lạ nhưng thực chất cũng chỉ là cuộc chiến sử dụng các vũ khí được chế tạo trên cơ sở công nghệ cao (high technology), mà đặc trưng chủ yếu và quan trọng nhất là một phần trí năng vốn là phẩm chất độc tôn của con người đã được chuyển hóa cho các phương tiện kỹ thuật. Nó là sản phẩm của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đang phát triển như vũ bão vào cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21. Vì thế nhiều nhà quân sự thường gọi vũ khí này là "thông minh" hoặc "tinh khôn".

Vũ khí thông minh ra đời lần đầu tiên trong chiến tranh Việt Nam dưới dạng một kiểu bom được điều khiển bằng tia laser, gọi tắt là bom laser. Một máy bay mang máy phát laser chiếu vào mục tiêu. Tia laser bị phản xạ trở lại. Đúng lúc đó một quả bom thả từ máy bay khác thu tín hiệu laser phản xạ và căn cứ vào tín hiệu chỉ điểm đó để dẫn thẳng vào mục tiêu cần đánh phá. Mỹ đã dùng loạt bom này phá hỏng cầu Hàm Rồng bắc qua sông Mã của Việt Nam (năm 1965). Các chuyên gia lịch sử chiến tranh lấy sự kiện này làm mốc ra đời của vũ khí thông minh. Đến chiến dịch "Bảo táp sa mạc" (1991), vũ khí thông minh đã có nhiều loại, điển hình nhất là bom điều khiển bằng laser, hồng ngoại, radar, vệ tinh..., nhưng tỷ lệ của chúng trong tổng số bom đạn của Mỹ dùng trong toàn bộ cuộc chiến này chỉ chiếm 10%. Vậy do đâu Mỹ giành được chiến thắng trong chiến dịch "Bảo táp sa mạc"?

Về chiến lược, Saddam Hussein bị Mỹ đưa vào cái bẫy "xâm lược Kuwait", tưởng lầm Mỹ làm ngõ cho họ hành động và để họ yên thân. Nào ngờ, Iraq vừa chân ướt chân ráo tiến vào Kuwait, ngay lập tức bị thế giới lên án và tệ hại hơn là bị Mỹ nhân cơ hội này huy động lực lượng liên quân tiến công ồ ạt và Iraq đã phải trả giá đắt cho hành động của họ. Về chiến thuật, họ chủ quan dựa vào lực lượng quân sự mạnh nhất vùng Trung Cận Đông hồi bấy giờ và tự phơi lưng ra trước các trận mưa bom bão đạn của Mỹ. Đó là hai nguyên nhân cơ bản dẫn đến thất bại quân sự của Iraq trong chiến dịch "Bảo táp sa mạc", chứ không hoàn toàn do vũ khí thông minh định đoạt.

Đến chiến dịch "Cú sốc kinh hoàng" thì mọi chuyện đã khác hẳn. Trong chiến dịch này, tỷ lệ vũ khí thông minh của Mỹ đã lên tới 90% số lượng và được cải tiến đáng kể về chất lượng sau hơn 10 năm "tiến hóa". Đến lần này thì chính các vị lái súng Mỹ bị bất ngờ. Hóa ra "trí thông minh" của vũ khí công nghệ cao đã bị các biện pháp của bên có trình độ khoa học công nghệ thấp hơn rất nhiều so với Mỹ đối phó một cách khá ngoạn mục. Trước hết phải kể đến sự thất bại của các vũ khí thông minh Mỹ trong đòn tiến công mở màn quyết định. Trong đó Mỹ sử dụng ngay các phương tiện chiến tranh điện tử mạnh nhất để làm "mù" và "điếc" hệ thống chỉ huy đầu não của nhà nước và quân đội Iraq. Nhưng rút kinh nghiệm chiến dịch "Bảo táp sa mạc", phía Iraq bố trí hệ thống chỉ huy dưới các đường ngầm kiên cố đến mức chịu được sức công phá của vũ khí mạnh nhất của Mỹ. Toàn bộ hệ thống đầu não chỉ huy chiến tranh của Iraq đến nay vẫn hoạt động bình thường. Ngoài ra Saddam Hussein còn tổ chức hệ thống chỉ huy phi tập trung, độc lập hoạt động chiến đấu nên Mỹ rất khó dùng hỏa lực ồ ạt để vô hiệu hóa. Iraq còn xây dựng được hệ thống các mục tiêu giả như thật, thật mà giả, làm cho các vũ khí thông minh của Mỹ không thể phân biệt nổi,

Tim kiếm

Web

Tim

Tim

Website

nhiều trường hợp đánh đi đánh lại cùng một mục tiêu nhưng không tài nào tiêu diệt được.

Còn vũ khí vệ tinh thông minh của Mỹ lần này đã bị gây nhiễu thật sự bởi hai lý do. Một là trình độ "thông minh" của chúng dễ bị đối phương gây sốc và làm "đứt mạch máu não". Mặt khác, Mỹ đánh giá quá cao công nghệ của họ. Nhiều thiết bị trực trực kỹ thuật và đến chiến trường mới kiểm tra thăm định lại. Theo đánh giá của các chuyên gia quân sự nước ngoài, có tới 90% vũ khí thông minh của Mỹ tỏ ra rất "ngớ ngẩn", không phân biệt được các mục tiêu giả với mục tiêu thật, thậm chí không phân biệt được địch - ta đến nỗi có trường hợp lâm vào cảnh "quân ta bắn quân mình". Trường hợp điển hình nhất là Mỹ đã mất năm chiếc trực thăng và hai máy bay hiện đại nhất do chính con người "thông minh" của họ bắn nhầm. Đó là chưa kể các trận đấu xe tăng nhầm của Mỹ và Anh.

Chiến dịch "Cú sốc kinh hoàng" sẽ kết thúc thế nào còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố, nhưng một bài học lớn có thể rút ra ngay được là con người hoàn toàn có thể vô hiệu hóa "trí công minh" của vũ khí công nghệ cao bởi chúng do chính con người "đề" ra, cùng với tài thao lược và ý chí quyết chiến đến cùng.

(Báo Tuổi trẻ)

< Quay lại ^ Về đầu trang

Nhân Dân

Trang chính | Thời sự | Chính trị | Kinh tế | Đời sống | Pháp luật | Khoa giáo | Văn hóa | Thế giới
Để đọc báo thuận tiện, sử dụng trình duyệt IE 5 hoặc Netscape 6 trở lên với màn hình 800x600px
© Báo Nhân Dân thiết kế và giữ bản quyền. Mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.
Địa chỉ liên hệ: toasoan@nhandan.org.vn

Nhân Dân

ENGLISH
Trang chính
Thời sự
Chính trị
Kinh tế
Đời sống
Pháp luật
Khoa giáo
Văn hóa
Thể giới
Thể thao
Ý kiến bạn đọc



Tổng biên tập
ĐINH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
Nhân Dân

Sitemap

Fonts tiếng Việt

Bài, tin đã đăng

Sự kiện | Người tốt việc tốt | Giao thông | Con lạc cháu hồng | Ý kiến |
Cập nhật 18giờ30 - 12/04/2003

Chuyện về tấm căn cước của Nhà tình báo Vũ Ngọc Nhạ

Nhờ có sự giúp đỡ của người dân vùng tè làng Cổ Ninh, ông Vũ Ngọc Nhạ đã có được một tấm căn cước giả, biến ông trở thành người phía bên kia. Chính tấm căn cước làm năm 1951 này đã bắc cây cầu đầu tiên đưa ông vào sự nghiệp tình báo hiện hách của mình.



Từ trái sang phải: Bác Vũ Cao Đệ, cơ sở đầu tiên của nhà tình báo ở một đô Sài Gòn; Cự Ý (thôn Cổ Ninh); Ông cố vấn; Ông Vũ Ngọc Khoa (em ruột ông Nhạ, người giả danh làm căn cước).

Thôn Cổ Ninh có một ngôi nhà, từ đầu trụ, rường cột, cánh cửa, đều thừa bằng gỗ lim. Nhà trước kia là của cụ Chánh Kì bên Cổ Am, cụ Nguyễn Đăng Ý mua về dựng lại trên đất Cổ Ninh. Ngôi nhà ấy nơi lưu giữ bao chuyện hấp dẫn, huyền thoại, về tấm căn cước của nhà tình báo Vũ Ngọc Nhạ.

Cụ Nguyễn Đăng Ý năm nay 95 tuổi, người đào căn hầm nhỏ trong buồng ngôi nhà cổ nuôi người tình báo; rồi cùng với ông Đỗ Đăng Bính, ông Vũ Ngọc Khoa (em ruột ông Nhạ) bàn mưu tính kế làm tấm thẻ căn cước cho Vũ Ngọc Nhạ bắc cây cầu đầu tiên vào nghề tình báo, sau này làm nên bao chuyện kinh thiên động địa qua các thời kỳ tổng thống của ngụy quyền Sài Gòn.

Năm 1951 làng Cổ Ninh đã tè, giặc đóng bốt Niêm ngay đầu làng. Vũ Ngọc Nhạ đã tìm sự an toàn nhất cho mình vào trong lòng địch đào hang giấu mình ngay buồng nhà cụ Ý.

Sau hội nghị tổng kết chiến tranh du kích toàn quốc ở Việt Bắc (10-1951) về, một buổi tối ông Vũ Ngọc Nhạ từ dưới hầm bí mật chui lên gọi ông Đỗ Đăng Bính đến bàn bạc "Anh được giao nhiệm vụ đặc biệt, chẳng những ở Thái Bình, còn ở Hà Nội hoặc đi xa hơn nữa". Giọng ông thật nghiêm cần, ông Bính không dám hỏi lại, rồi ông tiếp: "Anh cần tấm thẻ căn cước dân tè người làng Cổ Ninh để dễ bề hoạt động. Muốn có căn cước phải có giấy khai sinh, nơi ở, nơi làm việc, tất cả nhờ vào chú Bính, chú Khoa và cụ Ý bên Cổ Ninh mới được".

Sau hôm ấy ông Bính đã tìm đến nhà Nguyễn Ngọc Trúc, Mai Doãn Thăng

Tim kiếm

Web

Tìm

Tìm

là chánh, phó lý làng Cọi, để lên phủ Kiến Xương xin tờ khai hợp thức cho ông Nhạ, giấy khai theo nguyên mẫu của ngụy quyền, áp triện hình chữ nhật hần phẩm xanh. Có giấy tờ rồi cụ Ý, ông Khoa, ông Bính tìm đường đi, nước bước tiếp theo; Việc đầu tiên ông Bính dẫn ông Nhạ đi chụp hình ở hiệu ảnh Hồng Phát phố Lê Lợi thị xã Thái Bình. Hiệu ảnh mở ngay góc đường vào nhà thờ tình bấy giờ. Hồng Phát hỏi ấy là thông phán tỉnh Thái Bình đứng tên. Sau này hiệu ảnh đổi thành hiệu Á Đông. Ông Nhạ đã chọn cửa hàng ông thông phán chụp tấm hình đi làm nghề tình báo. Không ngờ tấm ảnh chụp được, nhà hàng thấy đẹp, phóng to làm mẫu treo quảng cáo câu khách, anh em ông Khoa - Bính cùng cụ Ý lo lắng, mãi mới tìm cách gỡ được tấm ảnh đó khỏi cửa hiệu.

Thời ấy tên tuổi ông Nhạ cứ mờ mờ ảo ảo, người ta chỉ biết tên chứ không biết người. Ông Khoa là em ruột ông Nhạ, hai người rất giống nhau, cách nhau dăm bảy tuổi, các ông bàn nhau để ông Khoa đến gặp chánh Tuần hương chủ làng Cổ Ninh làm căn cước thay cho ông Nhạ. Ông Khoa phải đối đầu với Chánh Tuần, một tay ghê gớm. Hôm ông Khoa đến cậy việc, thấy đầu "cụ Chánh" gói lên chiếc gói bông trắng, mắt "cụ" thật sắc sảo. "Cụ" bắc chân chữ ngũ, kéo thuốc phiện kêu ro ro, thơm phức. Chiếc tàu dài được ghé sát ngọn đèn dầu mỡ chó. Dầu mỡ chó là thứ dầu quý hiếm, đây là lối chơi ngông của dân bàn đèn nhà quê. Mỡ chó vàng thơm hơn mỡ lợn, mỡ gà, dầu lạc. "Cụ bảo kéo thuốc phiện đốt bằng dầu mỡ chó mới khoái".

Chánh Tuần giọng hanh hách tay hấn sờ lên mặt hộp khám đựng hạt na nói ra ra. Ông Khoa khom lưng lắng nghe giả vờ như nuốt lấy từng lời "cụ" dạy, hai tay ông dang tờ giấy bạc 5 đồng Đông Dương thưa: "Thầy cháu bên nhà xin có chút đỉnh hầu cụ tiền trà nước", mắt hấn lim dim hát hàm hỏi :

- Cụ Khóa bên Cọi phải không?

- Dạ thưa phải, rồi ông Khoa lựa lời tiếp: Bên cháu không được yên ổn. Bên cụ đã quy quốc gia, cháu sang xin cụ cái căn cước là người làng bên này, để đi học trường Yersin (tên vị bác sĩ người Pháp).

"Cụ cầm tờ giấy bạc gấp bỏ tráp, ký luôn vào giấy cho làm thẻ, miệng "cụ" gọi anh Sáng chánh bảo an cùng ông Khoa mang giấy tờ vào bót Niềm cho đồn trưởng ký, rồi về phủ Kiến Xương xin dấu nổi.

Bước ra ngõ, ông Khoa nhớ lời anh Nhạ dặn dúi tiền vào tay Sáng. Vào bót đưa biểu đồn trưởng 20 đồng hấn chẳng kịp xem, ký ngay và dặn:

- Sau này công thành danh toại nên nhớ đến tôi đấy!

Thế là người trong ảnh, và người ngoài đời khác nhau mà chẳng đứa nào biết, cứ tưởng căn cước cấp cho Khoa nhưng chánh Tuần đã manh nha biết sự gian lận giữa Nhạ và Khoa, ông ta bảo: "Tao nom ảnh trong căn cước là Nhạ đầu phải là mày" nhưng Tuần đã cầm tiền rồi, vả lại ông Khoa và chánh Tuần đều là cháu cụ Ý cả, lẽ nào móc mõi chuyện...

Tấm thẻ màu vàng nhạt, in giấy cứng cấp cho Vũ Ngọc Nha (tức là Khoa) trong thẻ ghi 20 tuổi hợp với tuổi ông Khoa, sau ông cố vấn đã vận nhỏ đèn ở nhà cụ Ý tự tay ngoắc cái móc vào đầu số 0 thành số 6. Chữ Nha thêm dấu nặng thành Nhạ, có lúc lại đổi thành Nhã là vậy.

Có tấm căn cước ông Nhạ lên nhà ông Ba ngõ 21 Hàng Chuối Hà Nội để ở nhờ, rồi đi dự thi vào làm kế toán cơ quan phòng nhì Pháp. Với tấm căn cước ấy nhà tình báo Vũ Ngọc Nha đưa vợ con vào Sài Gòn trên chiếc tàu

Esperanel cập bến tại Sài Gòn Khánh Hội 2-1955, có con bác Đệ ra đón để đi vào sào huyệt giặc.

Khi đi ông Nhạ để lại tặng ông Khoa chiếc bút Sa-tô -đô, ngòi vàng, khắc chữ ở thân bút "Tặng em Thanh Hùng" và chiếc khăn len là hai kỷ vật nay ông Khoa vẫn còn lưu giữ.

Tấm căn cước do cụ Ý - ông Khoa, ông Bình tạo dựng trong căn nhà cỏ gỗ lim ở thôn Cổ Ninh, đã đưa ông Nhạ thành người phía bên kia rồi. Nếu không có tấm căn cước ấy, chắc chắn ông Nhạ trở thành con người khác, không là người theo giặc thì đâu phải để các đồng chí trong Thị ủy Thái Bình khai trừ ông ra khỏi Đảng!

Người ta bảo ông theo giặc phản Đảng, nhưng ông cứ ngâm nga câu thơ: "Cái còn thì vẫn còn nguyên/Cái tan thì tưởng vững bền vẫn tan (thơ Trần Đăng Khoa).

Đúng vậy, có thời tưởng chính quyền Sài Gòn vững bền, nhưng vẫn tan. Còn ông đối với Đảng bao giờ cũng là hòn máu tươi rói trong người ông nguyên vẹn. Làm tình báo như ông là chấp nhận sự nguy hiểm, nhiều lúc giáp ranh với cái chết, ông bị tra tấn bị treo tới 32 lần. Nhưng rồi vượt qua đó là sự gan dạ, trung thành của ông đối với Đảng, với dân tộc.

Phố Đệ, 3-2003
BÁ CƯỜNG
(Báo *Tiền phong*)

[< Quay lại](#) [^ Về đầu trang](#)

Nhân Dân

[Trang chính](#) | [Thời sự](#) | [Chính trị](#) | [Kinh tế](#) | [Đời sống](#) | [Pháp luật](#) | [Khoa giáo](#) | [Văn hóa](#) | [Thể thao](#)
Để đọc báo thuận tiện, sử dụng trình duyệt IE 5 hoặc Netscape 6 trở lên với màn hình 800x600px
© Báo Nhân Dân thiết kế và giữ bản quyền. Mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.
Địa chỉ liên hệ: toasoan@nhandan.org.vn

Nhân Dân

ENGLISH
Trang chính
Thời sự
Chính trị
Kinh tế
Đời sống
Pháp luật
Khoa giáo
Văn hóa
Thể giới
Thể thao
Ý kiến bạn đọc

Sự kiện | Người tốt việc tốt | Giao thông | Con lạc cháu hồng | Ý kiến |
 Cập nhật 18giờ30 - 23/04/2003

Tư lệnh quân đoàn cánh bắc kể chuyện

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, năm cánh quân của chúng ta cùng áp sát TP Hồ Chí Minh nội đô Sài Gòn nhằm vào năm mục tiêu chủ yếu của địch là dinh Độc lập, Bộ Tổng tham mưu, Tổng nha cảnh sát, Biệt khu thủ đô, Sân bay Tân Sơn Nhất. Tư lệnh quân đoàn hướng bắc năm xưa, Trung tướng Nguyễn Hòa, nhớ lại những ngày tháng chiến đấu ác liệt khi đánh chiếm Bộ Tổng tham mưu ngụy.



Tôi sinh ra và lớn lên ở Hà Nội nhưng các cụ nhà tôi gốc quê ở Hưng Yên - Trung tướng Nguyễn Hòa bắt đầu kể cho chúng tôi nghe về tuổi thơ ông vào một buổi chiều lạnh, khi chúng tôi ghé thăm căn nhà ông ở khu tập thể Thành Công. Nhà tôi có bảy anh chị em, tôi là thứ năm. Ông cụ tôi là y tá trưởng ở Viện Ra di um Đông Dương (Viện K bây giờ), còn bà cụ để ra tôi làm nghề buôn cau. Tôi học vỡ lòng ở nhà, sau đó vào học trường Sinh Từ, trường này do Hoàng Cao Khải lập ra. Mười hai tuổi, tôi thi và vào học tại trường Đỗ Hữu Vị. Thời đi học tôi rất nghịch ngợm, các thầy bảo tôi là "chúa trùm" dám học trò hiếu động.

Nhưng thật ra, tôi cũng chẳng nghịch ngợm gì nhiều, chủ yếu chỉ đá bóng. Đến năm tôi 14 tuổi, tức là đang học năm thứ hai trường Đỗ Hữu Vị thì thấy ở cổng trường mọi người xôn xao trước bản tin thông báo Văn Tiến Dũng bị bắt. Lúc đấy tôi chẳng biết anh Dũng là ai, nhưng bắt đầu có ý tìm hiểu công việc của những người như anh Dũng. Gia đình tôi có hai khuynh hướng rõ rệt. Một là cố gắng học cho giỏi rồi ra làm quan hoặc làm công chức. Hai là thờ ơ, chán ghét chính phủ bảo hộ, khắp khời chờ đợi một cái gì đó như là một cuộc cách mạng sẽ xảy ra. Tôi thuộc về khuynh hướng thứ hai.

- Thưa, ai là người đã có ảnh hưởng quyết định đến khuynh hướng này của bác?

Trung tướng Nguyễn Hòa:

Năm 1943, khi tôi 16 tuổi có một người anh họ ở dưới quê lên nhờ tôi tìm mua cho một khẩu súng lục. Tôi biết hết mọi góc ngách Hà Nội, cả những chỗ đám lưu manh còn đồ hay lui tới nên dễ dàng mua được súng cho anh Mười (tên người anh họ tôi). Anh Mười còn nhờ tôi mua hộ nhiều thứ "quốc cấm" khác, tôi đều giúp tận tình. Rồi anh Mười đưa tôi xem những bài báo, những tài liệu cách mạng, bảo tôi gia nhập Hội học sinh cứu quốc để nay mai đánh Tây, đuổi Nhật, lấy lại độc lập tự do cho nước mình. Từ đó, tôi được anh Mười giác ngộ. Năm 1944, Hà Nội bị đánh bom, trường tôi chuyển về Hưng Yên. Tại Hưng Yên, tôi đã cùng với một số bạn học tổ chức bãi khóa. Nhóm học sinh bãi khóa chúng tôi bỏ trường về đến bến đò Mễ Sở thì bị lính khổ xanh bắt. Sau chúng giải tôi về giam ở Sở mật thám Hà Nội. Chúng hỏi: Vì sao bỏ học? Tôi bảo: Vì đói, nhớ nhà nên bỏ về với gia đình. Chúng giam hơn hai tháng rồi thả. Mấy tháng sau đó thì Cách mạng tháng Tám thành công. Tôi bước qua tuổi mười bảy, vào học ở trường Quân chính Trung ương do đồng chí Trần Tử Bình làm chính ủy. Bất

Tìm kiếm

Web



Tổng biên tập
ĐINH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
Nhân Dân

Sitemap

Fonts tiếng Việt

Bài, tin đã đăng

đầu từ đây, tôi theo con đường quân ngũ. Tôi còn nhớ mãi lời đồng chí Trần Tử Bình dặn dò tôi trước lúc tôi ra trường nhận công tác: "Người cán bộ đích thực phải trưởng thành trong công tác, trong chiến đấu chứ không ở trong nhà trường". Sau đó, tôi tham gia một loạt chiến dịch cho đến khi hòa bình lập lại.

- Vậy là từ một học sinh Hà Nội, sau cách mạng bác đã trở thành anh Bộ đội Cụ Hồ. Trong chín năm kháng chiến chống Pháp, bác có kỷ niệm nào đáng nhớ?

Trung tướng Nguyễn Hòa:

- Đó là lần tôi nhận được thư của Bác Hồ tháng 7 năm 1951. Khi ấy tôi là Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 868 thuộc trung đoàn Thăng Long. Tôi còn nhớ như in lá thư ấy, Bác viết: "Trong trận chợ Cháy, Trầm Lộng (nam Hà Đông) các chú đã cùng với bộ đội địa phương dũng cảm đánh giặc. Các chú đã phá tan kế hoạch của mười tiểu đoàn chủ lực địch hùng bao vây để tiêu diệt lực lượng của ta. Các chú lại tiêu diệt được nhiều sinh lực của địch. Bác gửi lời thân ái khen các chú và khuyên các chú học tập kinh nghiệm trận vừa qua, chăm lo chính huấn, để tranh lấy thắng lợi mới trong chiến dịch mới". Trận đó, tôi bị thương vào tay. Viên đạn bây giờ vẫn còn nằm trong cánh tay, chưa lấy ra được.

- Bác được phong tướng năm nào và khi nào thì được chính thức giữ cương vị tư lệnh quân đoàn 1?

Trung tướng Nguyễn Hòa:

- Năm 1973, khi ấy tôi đang là Phó tư lệnh tham mưu trưởng Quân khu 5 thì nhận được quyết định điều động ra ngoài bắc để thành lập Quân đoàn 1. Lúc ấy Đảng ta thấy cần thiết phải có những quân đoàn cơ động mạnh, chuẩn bị cho đánh lớn ở miền nam. Tư lệnh đầu tiên của Quân đoàn 1 là anh Lê Trọng Tấn. Lúc bấy giờ anh Tấn là Phó tổng tham mưu trưởng, trên điều động anh kiêm Tư lệnh Quân đoàn trong thời kỳ đầu mới thành lập. Tôi từ Quảng Nam ra tạm thời giữ chức Phó tư lệnh Quân đoàn. Sáu tháng sau, anh Tấn lại về Bộ, tháng 4 năm 1974 tôi chính thức giữ cương vị Tư lệnh Quân đoàn, đồng thời cũng được phong tướng trong thời gian này.

- Và sự chuẩn bị của Đảng ta là vô cùng sáng suốt. Tháng 4 năm 1975, khi thời cơ đến thì các quân đoàn chủ lực của ta đã tiến vào sào huyệt cuối cùng của Mỹ, ngụy ở miền nam. Bác chính thức nhận nhiệm vụ chỉ huy Quân đoàn 1 đánh chiếm Bộ Tổng tham mưu ngụy vào thời gian nào?

Trung tướng Nguyễn Hòa:

- Ngày 1 tháng 4 năm 1975 tôi nhận được lệnh của Bộ Tổng tư lệnh do Đại tướng Võ Nguyên Giáp ký với nội dung: Toàn binh đoàn Quyết Thắng thiếu sư đoàn Quân Tiên Phong (Sư 308) cơ động tập kết ở Đồng Xoài trước ngày 15 tháng 4 năm 1975. Tức là trong thời gian 15 ngày toàn Quân đoàn chúng tôi phải vượt 1.700 ki-lô-mét dưới mưa bom, bão đạn của kẻ thù để có mặt tại miền đông Nam Bộ. Ngày 14 tháng 4 tôi đã có mặt tại sở chỉ huy chiến dịch rồi. Tại đây tôi được giao nhiệm vụ chỉ huy Quân đoàn đánh chiếm dinh Độc Lập cùng một số mục tiêu khác.

- Chứ không phải Bộ Tổng tham mưu, thừa trung tướng?

Trung tướng Nguyễn Hòa:

- Đến ngày 23 tháng 4 khi chúng tôi lên sở chỉ huy chiến dịch trình kế hoạch tác chiến thì Bộ chỉ huy chiến dịch lại thay đổi nhiệm vụ, giao việc đánh chiếm dinh Độc lập cho Quân đoàn 4 ở phía đông, Quân đoàn 1 chuyển sang đánh Bộ Tổng tham mưu nguy, các mục tiêu khác thì không thay đổi.

- Vào 16 giờ 30 phút ngày 27 tháng 4, trung tướng đã ra lệnh cho sư đoàn 312 nổ súng tiến công cứ điểm Bình Cơ và Bình Mỹ, mở màn cho hướng tiến công phía bắc của chiến dịch. Ba ngày sau là cờ cách mạng của chúng ta đã được các chiến sĩ Quân đoàn 1 cắm lên nóc nhà của Bộ Tổng tham mưu nguy. Kế hoạch tác chiến dường như được chuẩn bị quá kỹ càng và dường như không có điều gì xảy ra ngoài dự kiến, thưa bác?

Trung tướng Nguyễn Hòa:

- Có đấy. Khi mũi thọc sâu của chúng tôi tiến đến cầu Vĩnh Bình thì gặp lữ đoàn 3 tăng thiết giáp của địch. Đây là một điều bất ngờ đối với dự đoán của cả Bộ chỉ huy chiến dịch vì lữ đoàn 3 của địch đóng ở Biên Hòa, nhiệm vụ giải quyết nó thuộc về Quân đoàn 2. Nhưng lúc ấy không được phép do dự nữa, chúng có hơn 180 xe tăng và thiết giáp, định lập hàng rào phòng thủ phía nam cầu Vĩnh Bình. Ta đành phải "đấu tăng" và dùng các loại hỏa lực khác chọc thủng phòng tuyến của địch. Riêng xe của đồng chí Hoàng Thọ Mạc, đại đội trưởng đại đội 3 xe tăng đã bắn cháy liên tiếp ba xe tăng M48 của địch nhưng vẫn không chiếm được cầu. Chúng lại đưa cả pháo tự hành 175 "vua chiến trường" ra để ngăn chặn bước tiến của quân ta. Xe tăng số 956 của ta đã bắn một quả đạn chính xác, hất tung khẩu 175 của địch xuống vệ đường. Đồng chí Mạc đã đứng cảm cùng với tổ lái xe tăng rời xe, leo lên mặt cầu dùng B40, B41 tập kích vào xe tăng địch đồng thời dọn sạch vật cản cho đại quân ta tiến qua. Và pháo địch đã chụp xuống người đồng chí Mạc.

- Sự hy sinh của Anh hùng Hoàng Thọ Mạc chỉ là một trong rất nhiều những tấm gương hy sinh của chúng ta trước ngày đất nước hoàn toàn độc lập. Đã 28 năm trôi qua, kể từ ngày Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi. Nếu cần phải nói một điều gì đó với lớp trẻ ngày hôm nay về những ngày tháng hào hùng ấy, bác sẽ nói gì?

Trung tướng Nguyễn Hòa:

- Chiến thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh là kết quả của 30 năm đấu tranh không ngừng của toàn quân và dân ta. Các quân đoàn của chúng ta đã vào cuộc thực sự chứ không phải tham gia một cuộc đi dạo bằng cơ giới từ bắc vào nam. Chỉ trong hai ngày 29 và 30 tháng 4, riêng Quân đoàn 1 đã hy sinh 585 cán bộ, chiến sĩ. Bản thân tôi, bước ra khỏi cuộc chiến khi đã "đánh dư trăm trận" cũng mang tới năm vết thương trên người. Đạn vẫn còn nằm trong đầu và cánh tay đây, tai cũng bị bom ép thủng cả ròi.

"Tai cũng bị bom ép thủng cả ròi", vì thế trong quá trình trò chuyện với Trung tướng Nguyễn Hòa, đôi lúc chúng tôi phải dùng cả hình thức trao đổi qua giấy. "Khi chỉ huy một trong năm cánh quân tiến vào giải phóng Sài Gòn, bác có nghĩ tới bóng đá không?. Trước khi chia tay vị Tư lệnh Quân đoàn hướng bắc năm xưa tôi đã hỏi ông câu ấy. Ông tùm tùm cười bảo: "Có đấy. Chiến thuật của chúng ta tuyệt vời nên địch phải bó tay cũng đúng thôi".

NGUYỄN ĐÌNH TÚ

< Quay lại ^ Về đầu trang

Nhân Dân

Trang chính | Thời sự | Chính trị | Kinh tế | Đời sống | Pháp luật | Khoa giáo | Văn hóa | Thể thao
Để đọc báo thuận tiện, sử dụng trình duyệt IE 5 hoặc Netscape 6 trở lên với màn hình 800x600px
© Báo Nhân Dân thiết kế và giữ bản quyền. Mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.
Địa chỉ liên hệ: toasoan@nhandan.org.vn

Nhân Dân

ENGLISH
Trang chính
Thời sự
Chính trị
Kinh tế
Đời sống
Pháp luật
Khoa giáo
Văn hóa
Thể giới
Thể thao
Liên ban đọc

Sự kiện | Người tốt việc tốt | Giao thông | Con lạc cháu hồng | Ý kiến |
Cập nhật 18giờ30 - 28/04/2003

Chiến thắng nhanh vì dự đoán đúng

Thượng tướng Hoàng Minh Thảo, Giáo sư - Nhà giáo Nhân dân, nguyên Giám đốc Học viện Quốc phòng, Trung tướng Nguyễn Ân, nguyên Sư trưởng Sư 304, Trung tướng Lê Hữu Đức, GS, nguyên Phó giám đốc Học viện Quốc phòng và Thiếu tướng Hoàng Đan, nguyên Phó Tư lệnh Quân đoàn II, đều từng tham gia chiến đấu ở các chiến trường miền Nam. Theo họ, quân ta thắng nhanh vì đã dự đoán đúng diễn biến chiến lược.

Giành nhau từng giếng nước

28 năm trước, đúng ngày 26-4, Sư đoàn 304 thuộc Quân đoàn 2 bắt đầu tấn công căn cứ Nước Trong. Đó là trận đánh đầu tiên của Chiến dịch Hồ Chí Minh. Lúc này, ông Nguyễn Ân là Sư đoàn trưởng.

Ông kể:



- Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng quyết liệt, ta và địch giành nhau từng thước đất, chiếm được vài ba trăm mét lại bị địch phản công, đánh bật ra. Chỉ có một cái giếng nước mà cả trung đoàn 24 của tôi phải giành nhau với địch cả nửa ngày trời. Nước lúc đó là sự sống. Mỗi người lính một ngày đêm chỉ được phát 1 bi đồng nước. Tôi ăn xong nâng tay áo lên, quệt ngang miệng rồi lại chỉ huy chiến đấu, không còn nước để uống. Rồi chúng tôi tiến về xa lộ, đến cầu Thị Nghè thì một Tiểu đoàn trưởng của tôi hy sinh vì xe tăng bị địch bắn cháy. Thế mà sau này có người nói rằng ta đánh vào Sài Gòn không vỡ một cái bóng đèn!

Thiếu tướng Hoàng Đan nói:



- Lúc đó tôi bảo: Ai nói rằng ta đánh vào Sài Gòn không vỡ một cái bóng đèn thì hãy phát cho người ấy một cái xèng và cho đi đập mộ liệt sĩ. Tấn công vào Sài Gòn, Quân đoàn II của chúng tôi thương vong hơn 400 người, sao lại có thể viết như thế được.

Năm 1975, ông Lê Hữu Đức là Cục trưởng Cục tác chiến - Bộ Tổng tham mưu. Ông là một trong những nhân vật biết nhiều bí mật quân sự nhất lúc bấy giờ. Ông kể về quá trình hình thành chiến lược Tổng tiến công:

- Từ tháng 8-1974 đến đầu tháng 1-1975, Bộ Chính trị họp bàn xem xét tám phương án giải phóng miền Nam. Tấn công và nổi dậy; nổi dậy và tấn công; kết hợp tấn công và nổi dậy hai mặt song song hay đưa một mặt nào đó làm yếu tố quyết định của chiến lược, là cả một vấn đề lớn có tính chất quyết định thắng bại nên phải thảo luận rất nhiều thời gian. Ngay cả khi

Tìm kiếm

Web

Tìm

Tìm



Tổng biên tập
ĐINH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
Nhân Dân

Sitemap

Fonts tiếng Việt

Bài, tin đã đăng

sắp nổ súng đến nơi rồi mà vẫn còn có người đề xuất phương án dùng nòng súng đánh thẳng vào Sài Gòn, làm tê liệt đầu não của địch, rồi các đô thị đồng loạt nổi dậy, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Đồng chí Trường Chinh nhấn mạnh: "Cách mạng miền Nam về cơ bản là cuộc cách mạng trong đó tấn công quân sự là mặt trận hàng đầu, vấn đề này phải xác định thật rõ, tránh nhập nhằng".

Về vấn đề này, Thiếu tướng Hoàng Đan nói:

- Năm 1968, chúng ta tưởng có thể dùng biệt động, đánh vào một số cơ quan đầu não của địch để quần chúng đồng loạt nổi dậy, làm chủ thành phố. Nhưng, đòn tấn công quân sự của ta năm đó chưa đủ mạnh để quần chúng nổi dậy. Thương vong rất lớn và đó là một bài học chúng ta nên nhớ.

Năm 1975, chúng ta thắng nhanh vì dự đoán được diễn biến chiến lược

Về tài thao lược của Bộ Chính trị, Thiếu tướng Hoàng Đan kể:

- Lúc đó, quân ngụy có hai sư đoàn dự bị chiến lược thì cả hai sư đoàn này đều cắm ở Trị - Thiên, tức là trước mặt chúng tôi. Nhiệm vụ Trung ương giao cho mặt trận Trị Thiên chúng tôi là phải kim chân địch, không cho hai sư đoàn này lên ứng cứu cho Tây Nguyên khi anh Thảo tấn công Buôn Ma Thuột (Tướng Hoàng Minh Thảo - Tư lệnh mặt trận Tây Nguyên năm 1975). Đầu tháng 2-1975, tôi ra Hà Nội báo cáo kế hoạch tác chiến. Kế hoạch của chúng tôi cắt đứt đường 1, đoạn phía bắc đèo Hải Vân. Cắt đứt đường 1 thì địch sợ và không dám điều quân đi đâu hết. Hai anh em nói với nhau: "Kế hoạch của ta như thế là nhất rồi". Báo cáo xong, anh Văn (tức Đại tướng Võ Nguyên Giáp) khen cắt đường 1 như thế là tốt song anh Văn lại hỏi: "Các anh có kế hoạch giải phóng Trị - Thiên không?". Tôi ngớ ra, báo cáo là "chưa nghĩ đến". Anh Văn chỉ thị lên kế hoạch giải phóng Trị - Thiên và báo cáo anh ấy. Hôm sau, làm việc với đồng chí Lê Đức Thọ thì đồng chí ấy lại hỏi: "Các đồng chí có kế hoạch gì giải phóng Đà Nẵng không?". Chúng tôi lại im lặng nhìn nhau. Đồng chí Lê Đức Thọ nói: "Phải có kế hoạch giải phóng Đà Nẵng". Vậy mà về sau, cả hai phương án ấy đều phải dùng đến cả. Nếu trên không phán đoán trước diễn biến chiến lược, yêu cầu chúng tôi chuẩn bị trước thì khi thời cơ đến làm sao kịp tận dụng thời cơ mà hành động. (Mà lúc đó mới là đầu tháng 2-1975, ở Tây Nguyên anh Thảo chưa đánh Buôn Ma Thuột).

Tướng Hoàng Minh Thảo là một nhà chiến lược quân sự. Năm 1975, ông là tư lệnh mặt trận Tây Nguyên được giao đánh chiến dịch mở màn cho mùa xuân Tổng tiến công - chiến dịch giải phóng Buôn Ma Thuột và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Và từ một thắng lợi chiến dịch đã mở ra một thời cơ chiến lược - giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Thượng tướng Hoàng Minh Thảo kể:



- Chiến lược giải phóng miền Nam thì trước khi mặt Bắc Hồ đã để lại cho chúng ta rồi: "đánh cho Mỹ cút, Ngụy nhào". Mỹ cút thì Ngụy sẽ nhào. Ngày xưa Nguyễn Trãi đánh bại Liễu Thăng ở Chi Lăng mà không đánh Vương Thông ở Đông Đô, chỉ vây ép cho nó cút.

Khi thông qua phương án đánh Buôn Ma Thuột, anh Văn yêu cầu tôi phải làm đường cho xe tăng và

các loại cơ giới khác vào. Về sau thấy ý kiến đó mới thật tuyệt vời: Nếu xe tăng không vào được thì chắc là chúng tôi sẽ rất khó khăn.

Quyết tâm của Bộ Chính trị là phần đầu trong hai năm giải phóng miền Nam nhưng cũng chỉ ra rằng thời cơ thuận lợi thì phải tận dụng thời cơ hoàn thành sự nghiệp cách mạng miền Nam trong năm 1975. Và, chúng ta chỉ đánh có hai tháng. Đó là sức mạnh lớn của thời cơ lớn. Có thời cơ lớn, một viên đạn súng trường có uy lực như một quả tên lửa.

HOÀNG NHẬT LINH *thực hiện*
(Báo *Gia đình và Xã hội*)

< Quay lại ^ Về đầu trang

Nhân Dân

Trang chính | Thời sự | Chính trị | Kinh tế | Đời sống | Pháp luật | Khoa giáo | Văn hóa | Thể thao
Để đọc báo thuận tiện, sử dụng trình duyệt IE 5 hoặc Netscape 6 trở lên với màn hình 800x600px
© Báo Nhân Dân thiết kế và giữ bản quyền. Mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.
Địa chỉ liên hệ: toasoan@nhandan.org.vn

Nhân Dân

English
Trang chính
Thời sự
Chức vụ
Kinh tế
Đời sống
Pháp luật
Khoa giáo
Văn hóa
Thể giới
Thể thao
Ý kiến bạn đọc

Sự kiện | Người tốt việc tốt | Giao thông | Con lạc cháu hồng | Ý kiến |
 Cập nhật 18giờ30 - 29-4-2003

Dinh Độc Lập ngày 30-4-1975: Những chuyện chưa bao giờ kể

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Thiếu tướng Hoàng Đan là Phó tư lệnh Quân đoàn (QĐ) 2 - đơn vị đầu tiên chiếm được Dinh Độc Lập, cơ quan đầu não của chế độ Sài Gòn, bắt nội các Dương Văn Minh đầu hàng vô điều kiện. 28 năm sau ông kể nhiều chuyện thú vị chưa từng được nghe xảy ra tại Phủ Đầu Rồng trong ngày trọng đại ấy.



Đánh chiếm trận địa pháo của địch trên đồi A, Quảng Trị.

Hỏi: Quân đoàn 4 được giao đánh chiếm Dinh Độc Lập, thế nhưng vàc Phủ Đầu Rồng đầu tiên lại là Quân đoàn 2. Tại sao lại có chuyện này?



Trả lời: QĐ 4 được giao nhiệm vụ đó, bởi đây là QĐ Nam Bộ nên rất thông thuộc chiến trường này. Còn QĐ 2 của tôi được giao đánh chiếm quận 4 quận 9 và sẽ chỉ huy hải quân. Nhưng vì lúc đó QĐ 2 có lực lượng mạnh hơn QĐ 4 do thu được nhiều vũ khí đạn dược của địch, nên có ý kiến bản khoản nhiều khả năng QĐ 2 sẽ vào Dinh trước QĐ 4. Cuối cùng, đồng chí Lê Trọng Tấn, Phó Tư lệnh chiến dịch, chỉ huy cánh quân phía Đông quyết định: Đầu là quân đội nhân dân Việt Nam, đơn vị nào vàc

Dinh trước cũng được. Quan trọng là bắt địch đầu hàng sớm ngày nào, sớm giờ nào để đỡ thương vong cho quân ta. Khi bắt đầu Chiến dịch, chúng tôi cũng luôn nghĩ rằng đơn vị mình sẽ tiến vào Dinh Độc Lập đầu tiên.

Hỏi: Trong quá trình đánh, từ tình hình chiến trường, có khi nào Bộ tư lệnh QĐ 2 nhận định: đơn vị khác sẽ vào trước?

Trả lời: Có. Đó là QĐ 3: lực lượng mạnh và cũng có kinh nghiệm tấn công hành tiến: chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa. Chúng tôi luôn "theo dõi" tiến độ của các mũi. Đêm 29-4, QĐ 3 chỉ cách sân bay Tân Sơn Nhất 2km, tức là chỉ cách Dinh Độc Lập 10km, trong khi chúng tôi còn cách những 30km. Cuối cùng vì tổ chức được một binh đoàn mạnh đánh thọc sâu, với mệnh lệnh chung là "thần tốc, thần tốc, chắc thắng" chúng tôi đã vào trước.

Tìm kiếm

Web

Tìm

Tìm



Tổng biên tập
 ĐINH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
 Nhân Dân

Sitemap

Fonts tiếng Việt

Bài, tin đã đăng

Hỏi: Trước khi vào được Dinh, có bao giờ ông nghĩ đến khả năng bắt được toàn bộ nội các Dương Văn Minh?

Trả lời: Chẳng nghĩ gì cả bởi diễn biến Chiến dịch mau lẹ quá. Chúng tôi không biết mặt một người nào trong nội các đó. Đến nơi tôi bước lên phòng lớn và hỏi: "Dương Văn Minh đâu?". Một người bước ra tự giới thiệu tên là Hạnh - chuẩn tướng quân đội Sài Gòn và trả lời: "Người của các ông đã đưa ông Minh ra đài phát thanh rồi - Hạnh cười và nói tiếp - Ông Minh hoảng quá, quân giải phóng bảo gì cũng răm rắp nghe theo, nên quên đây thời Thực ra không cần phải ra tận đài phát thanh để tuyên bố đầu hàng. Trong Dinh đầy đủ phương tiện kỹ thuật để làm điều đó".

Chuẩn tướng Hạnh tỏ ra khá bình tĩnh. Lúc đó tôi bảo ông ta vào gọi điện cho tất cả các đơn vị có thể liên lạc được, đặc biệt là QĐ 4, Quân khu 4 của địch ở đồng bằng sông Cửu Long, ông ta gọi được khá nhiều đơn vị, ra lệnh bỏ súng. Mấy năm sau, tôi đi trong đoàn của QĐ 2 thăm lại chiến trường xưa, gặp lại Hạnh, ông có nói rằng trước đó ông cũng làm được một việc có ích là thả mấy sĩ quan quân giải phóng bị lính quân đội Sài Gòn bắt, theo yêu cầu của một số người bà con.

Hỏi: Lúc đó thái độ của thành viên nội các ngụy ra sao, thưa Thiếu tướng?

Trả lời: Thái độ mỗi người mỗi khác nhưng nhìn chung là lo lắng không biết mình sẽ ra bao. Đầu tiên họ đề nghị chúng tôi cho sang thăm vợ con họ ở phòng bên cạnh, chúng tôi đồng ý. Thăm xong họ lại hỏi tiếp bao giờ họ được về? Chúng tôi trả lời rằng việc đó phải đợi Chính phủ cách mạng lâm thời vào mới quyết định được. Ông Vũ Văn Mẫu cũng nóng ruột muốn bàn giao chính quyền cho ta để... xin phép về nhà. Tôi cười:

"Ngày mai Chính phủ vào thôi, đêm nay các anh ở lại đây, ăn thử một bữa cơm với Việt cộng cho vui". Thấy thái độ ôn hòa ấy, nhiều người trong số họ đỡ căng thẳng hơn hẳn. Vài người còn cười an ủi nhau. Một sĩ quan ngụy nói: "Trong Dinh có nhà bếp, xin các ngài cho chúng tôi tự lo cơm tối".

Nói chung có thể thấy thế này: những kẻ ngoan cố nhất, ác ôn nhất thì phải lớn đã tìm cách chạy thoát. Thực tình, nếu muốn chạy, nhiều người trong số nội các Dương Văn Minh có thể chạy được, nhưng chắc chắn họ hiểu được một phần chính sách nhân đạo của cách mạng, bản chất tốt đẹp của Quân giải phóng, họ tin là không có chuyện bị ta giết.

Hỏi: Thực tế ngày 30-4, chỉ huy các đơn vị trực thuộc QĐ 2 đã có những hành động rất bài bản sau khi chiếm được Dinh Độc Lập, đặc biệt là việc tháo ra văn bản và yêu cầu Dương Văn Minh phải đọc kêu gọi quân đội Sài Gòn đầu hàng vô điều kiện. Trước đó, các cán bộ này có được hướng dẫn những tình huống như vậy?

Trả lời: Thực ra những tình huống đó đã được chúng tôi hướng dẫn từ khi đánh Huế, Đà Nẵng, Phan Rang, Phan Thiết, Hàm Tân... bất chính quyền các nơi đó phải đầu hàng như thế nào. Nên nói chung anh em thông thạo những việc ấy. Tất nhiên anh em thông minh, xử trí nhanh và có nhận thức chính trị vững...

Hỏi: Trước và sau khi vào Dinh, có xảy ra sự cố đáng tiếc hay thú vị gì không, thưa thiếu tướng?

Trả lời: Có mấy chuyện buồn cười, nhưng trong khí thế tiến công và chiến thắng của quân ta thì đó cũng là điều có thể hiểu được. Đầu tiên là lúc tiến

đến cầu Sài Gòn, quân ta gặp xe tăng và pháo địch bắn sang. Khi tôi gọi tiểu đoàn pháo chống tăng của sư 304 lên diệt địch thì thấy bộ binh mình cầm tiểu liên bắn rầm trời sang bờ bên kia. Tôi nói bắn tiểu liên thì chỉ như gãi ghè tăng và pháo địch, ăn thua gì. Lính ta nói: chúng tôi biết thế, nhưng bắn cho có khí thế.

Một chuyện khác: Khi chúng tôi vào Dinh khá lâu, đang ngồi đây ở sân và cầu thang, còn ở tầng trên, trong phòng lớn, nội các Dương Văn Minh đã đầu hàng... thì bỗng từ đâu một loạt đạn cối bắn vào. May mà chỉ có hai người bị thương nhẹ. Chúng tôi vội vàng bảo nội các ngụy quyền Sài Gòn xuống tầng hầm tránh đạn. Họ nói: có lẽ quân các ông bắn, quân chúng tôi chắc chạy hết rồi. Các đơn vị đã chiếm Dinh thấy súng bắn vào lập tức dùng tăng bắn đáp trả, nhưng vì dân đứng đông ngoài đường, nên chỉ bắn chỉ thiên để dọa. Sau hỏi ra mới biết, có một tiểu đoàn Quân Giải phóng trường quân ta chưa chiếm được Dinh nên tiến đánh. Cách Dinh 2km, theo đúng nguyên tắc chiến đấu, phải cho hỏa lực chế áp trước, rồi mới xung phong vào. Phải nói họ bắn rất chính xác. Bắn được một loạt, thấy dân ra đứng đầy đường vẫy chào vá hô lên: Quân ta trong ấy, chỉ huy tiểu đoàn này lập tức cho ngừng bắn. Chúng tôi cũng ra lệnh cho trong Dinh ngừng bắn.

Còn một chuyện nữa cũng khá ly kỳ. Sau loạt đạn pháo bắn nhằm kia, có một tiểu đội thuộc cánh quân của đồng chí Lê Đức Anh đánh từ đồng bằng lên, xộc qua cổng rồi đi bằng băng vào Dinh, người tiểu đội trưởng dẫn đầu nhanh như cắt đặt gói bộc phá vào chân tường và định giật nụ xòe. Đồng chí Ân - Sư đoàn trưởng sư 304 vội vàng chạy xô ra quát: "Làm gì mà lạ thế, bộ đội ta đây rồi, nổ bộc phá làm gì?". Cậu đó ngớ người ra rồi trả lời: "Chúng tôi được lệnh mang quả bộc phá này vào, nếu thấy địch chống cự thì cho nổ để đánh vào Dinh Độc Lập". Một hành động hết sức máy móc, nhưng có thể hiểu là do chiến thắng đến nhanh quá, niềm vui choáng ngợp quá làm cậu chàng như "mê" đi. Trong ngày hôm đó rất nhiều đơn vị đến sau, nấn nỉ chúng tôi cho vào Dinh xem "một tí cho đã" bao nhiêu năm chiến đấu. 5 giờ chiều 30-4, đại diện QĐ 4 vào để nghị chúng tôi bàn giao Dinh và nội các chính quyền Sài Gòn, chúng tôi vui vẻ đồng ý, chỉ đem theo chiếc ấn và một thanh kiếm của Tổng thống ngụy về nộp cho Bộ Quốc phòng.

Còn chuyện này về sau tôi mới được kể lại: khi chúng tôi rút khỏi Dinh, thì anh Lê Trọng Tấn và anh Nam Long phải viên của Bộ Quốc phòng cần vào Dinh. Vào được Dinh các anh ấy phải thay đổi phương tiện ba lần vì dân ra đường ân mừng và xem nhiều quá, xe to không đi được: cuối cùng phải đi nhờ cả... xe lam của dân...

BÙI THANH
(Báo *Gia đình và Xã hội*)

< Quay lại ^ Về đầu trang

Nhân Dân

Trang chính | Thời sự | Chính trị | Kinh tế | Đời sống | Pháp luật | Khoa giáo | Văn hóa | Thể g
Để đọc báo thuận tiện, sử dụng trình duyệt IE 5 hoặc Netscape 6 trở lên với màn hình 800x600d.
© Báo Nhân Dân thiết kế và giữ bản quyền. Mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.
Địa chỉ liên hệ: toasoan@nhandan.org.vn

Nhân Dân

Trang chủ
Trang chính
Thời sự
Chính trị
Kinh tế
Đời sống
Pháp luật
Khoa giáo
Văn hóa
Thể thao
Ý kiến bạn đọc



Tổng biên tập
ĐINH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
Nhân Dân

Sitemap

Fonts tiếng Việt

Bài, tin đã đăng

Sự kiện | Người tốt việc tốt | Giao thông | Con lạc cháu hồng | Ý kiến |
Cập nhật 18 giờ 30 - 28-4-2003

Trận đầu không chiến nhìn từ hai phía (Kỳ I)

Cách đây 39 năm, lực lượng phòng không – không quân của ta còn non trẻ, song chúng ta vẫn bắn rơi nhiều máy bay Mỹ. Để giúp cho bạn đọc có cái nhìn đúng đắn về thế và lực của không quân Mỹ và không quân nhân dân Việt Nam từ những ngày đầu cuộc chiến, chúng tôi xin giới thiệu bài "Trận đầu không chiến nhìn từ hai phía" của nhà văn Lê Thành Chơn.



Cầu Hàm Rồng vẫn vững vàng trong quá khứ và hiện tại.

"Hai tàu sân bay Hancock và Corenxy được lệnh triển khai ở phía đông bờ biển Quảng Bình. Mờ sáng ngày 3-4-1965 toàn bộ phi công được xem những hình ảnh do chiếc máy bay trinh sát U-2 gửi về (U-2 là loại máy bay trinh sát tầng cao, độ cao bay tới 18 ngàn mét, thời kỳ đó không có loại vũ khí nào bắn tới) - thiếu tá Crommell, người chỉ huy liên đội trên phi đoàn 2, ở hàng không mẫu hạm Corenxy, sau này là nhà doanh nghiệp địa ốc ở bang Florida, mở đầu câu chuyện như thế.

Năm 1993 Crommell trở lại Việt Nam, do một người bạn của ông ta đã từng ở Việt Nam chỉ, ông ta đã tìm đến tôi. Ông ta muốn biết sự thật về trận đánh của không quân ta. Crommell bèn hỏi: "Ông có thể cho biết các ông đánh trận không chiến ngày 3-4-1965 như thế nào?". Tôi nhìn ông ta, trong đầu vụt nhớ lại... dù trận không chiến đã lâu. Tự nhiên như một thói quen nghề nghiệp, tôi muốn biết ông ta nghĩ gì về trận đánh đó. Tôi hỏi: "Ông thấy trận không chiến ngày 3-4 như thế nào?". Ông ta kể trận đánh cầu Hàm Rồng ngày 3-4-1965 từ phía Mỹ. Crommell nhìn tấm bản đồ Việt Nam loại bản đồ hành chính, nhưng trí nhớ khá tốt, ông ta chỉ một vị trí ngoài biển trên đèo Ngang, bên dưới cửa Nhượng, nó nằm bên trong đường hàng hải Hải Phòng - Đà Nẵng.

"Đây là vị trí chiếc hàng không mẫu hạm của tôi, cách mục tiêu khoảng 160 km, trên tàu có khoảng 80 máy bay. Tôi lái chiếc F-8U, chúng tôi gọi là Crusader F-8 Voughet, có nhiệm vụ hộ tống cho những chiếc mang bom". Crommell cho biết sáu giờ sáng tất cả phi đội có mặt ở phòng giao nhiệm vụ và được phổ biến đánh cầu Hàm Rồng - chiếc cầu bắc qua sông Mã, hai đầu đặt trên mỏm hai quả núi ở hai bên bờ, rất rõ. Mục tiêu như vậy đối với phi công không có gì phải hỏi, rất rõ ràng. Phòng Briefing nằm ở tầng thứ nhất tính từ trên xuống, có đầy đủ các yếu tố cho một trận tập kích trên không. Các trận địa pháo cao xạ nhìn trong không ảnh có vị trí rất chính xác, rõ ràng. Chỉ có một bất ngờ, người Mỹ có đề phòng nhưng chẳng bao

Tìm kiếm

Web

Tìm

Tìm

giờ nghĩ rằng không quân của chúng ta xuất hiện.

Crommell nhớ lại:

- Chúng tôi lên boong lúc 8 giờ 30 phút sau khi ăn sáng ở căn-tin với các món đầy đủ dinh dưỡng cho một phi công: một chiếc sandwich, một ly sữa và một tách cà phê. 9 giờ 30 phút, chiếc thử nhất khởi động và cất cánh. Tôi vào buồng lái, theo chỉ dẫn từ người thợ máy, khởi động hai động cơ, lúc này bánh xe của tôi đã nằm ngay trên băng chuyển động, giúp cho máy bay chạy lấy đà mà không di chuyển, cho đến khi đủ tốc độ máy bay rời khỏi băng chuyển...

Ông ta nhìn tôi hồi lâu rồi nói:

- Đó là một trận đánh kỳ lạ! Lúc đầu, những chiếc máy bay mang bom tiến vào, tưởng chỉ vài chiếc là có thể đánh sập chiếc cầu lớn ấy... Chúng tôi đã luyện tập với mục tiêu là những chiếc cầu rất nhỏ, nhưng chỉ một lần tập kích, chúng tôi đánh sập ngay, phi công kém cũng chỉ lần thứ hai. Vậy mà tám chiếc A-4 đánh hàng tấn bom, chiếc cầu vẫn sừng sững! Tốp thứ hai tám chiếc A-4 bỏ nhào, pháo cao xạ bắn lên đỏ trời, những cụm khói trắng bao quanh những chiếc máy bay trắng như con én của hải quân Mỹ làm cho họ lo cơ động, đối phó, mục tiêu vẫn còn. Tốp thứ ba tám chiếc A4 cuối cùng tiến vào. Viên chỉ huy vừa ra lệnh triển khai đội hình ném bom, chợt bên tai tôi vang lên: Mig ở bốn giờ (bên phải phía sau). Đội hình bọn mang bom nhón nháo, một số trút bom trên sông, tháo chạy. Tôi lao vào mục tiêu, độ cao 3.500m; phía trên tôi, bốn chiếc F8 thét lớn "cơ động, Mig, Mig...". Tôi còn nghe được tiếng kêu thất thanh "chết tôi rồi...". Tôi biết một chiếc F-8 bị bắn rơi... Sau đó, tiếng la lớn, hoảng hốt, một giọng khác "74 cổ lao ra biển". Tôi biết một chiếc F-8 nữa lại bị bắn rơi... Tối hôm đó, cũng tại phòng Briefing sau khi báo cáo kết quả của từng phi công, tôi vẽ lại những gì mình thấy trên bầu trời Hàm Rồng để kẹp cùng với các bản báo cáo của các phi công... Tự nhiên, như có một điều gì đó giống như lưỡi hái của thần chết, như người bị choáng, tôi đi rửa mặt nhiều lần, rồi tôi cũng tỉnh táo nhận ra lời tuyên bố ba hoa của đô đốc Blek: "Những chiếc Mig- 17 cổ lỗ không đáng coi là đối thủ của không lực Hoa Kỳ, rằng "với một nhóm nhỏ loại máy bay lạc hậu ấy, phi công chúng ta không cần phải đánh mà chỉ để vờn như mèo vờn chuột, chỉ để làm trò chơi, mua vui cho các phi công chúng ta...". Tôi nhận ra một điều, ngay trận đầu không chiến đó, đối với phi công Mỹ, quả đạn các phi công Bắc Việt Nam bắn ra chẳng thể nào coi là trò chơi được, bằng chứng là phi đội của tôi đã mất hai phi công..."



Phi đội Mig-17 báo động chiến đấu (tư liệu).

Đó là lời của người Mỹ. Còn chúng ta trước và trong trận đánh đó, có thể có nhiều người chưa biết, nó vẫn còn mới dù nó trải qua đã lâu, gần 8 tháng

trước ngày trận không chiến đầu tiên giữa không quân ta và Mỹ... Ngày 6-8-1964, hai biên đội Mig-17 trực ban chiến đấu được triển khai tại tuyến trực ban ở đầu tây sân bay Nội Bài. Biên đội thứ nhất do Phạm Ngọc Lan và Lâm Văn Lịch đảm nhiệm; biên đội thứ hai do Trần Hanh và Nguyễn Nhật Chiêu phụ trách. Lần đầu tiên trên một sân bay chiến đấu của Tổ quốc, bốn chiếc Mig-17 được nạp đầy dầu, đạn của khẩu pháo 37 ly và hai khẩu 23 ly được lắp đủ cơ số, bốn chiếc đậu thành hàng, mũi hướng ra đường băng dài hơn 2.800 mét, trên mặt đường băng màu xi-măng chỉ mới in trên trục vệt đen của những chiếc Mig hạ cánh đầu tiên xuống mặt đường băng này. Trong khi đó tại sở chỉ huy không quân, trên bảng ghi biên đội trực chiến do sĩ quan tác chiến Vũ Bá Linh nắm nét ghi tên bốn phi công, phiên hiệu, số máy bay và giờ hoàn thành công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Tại phòng ghi âm, chiếc máy ghi âm khổng lồ với cuộn băng cỡ lớn cũng đã có trong tư thế sẵn sàng. Trong những ngày đầu tiên không quân ta có mặt ở sân bay Nội Bài, ngay đêm 6-8-1964, đài BBC đưa tin "phi cơ Mig của Bắc Việt đã có mặt ở sân bay Nội Bài". Ngày 7-8-1964 chiếc U-2 từ Thái Lan đã bay ngang qua thành phố Huế, hướng ra Bắc, nó bay dọc theo đường số 1 qua thành phố Nam Định và vệt bay của nó đề lên sân bay Nội Bài, khi đó toàn bộ lực lượng của trung đoàn không quân tiêm kích đầu tiên đã nằm gọn trong tầm ngắm của chiếc máy ảnh hiện đại trên chiếc U2 của Mỹ. Đường bay chiếc U-2 tôi không sao quên được, nó vừa như một sự rần rề vừa như một thách thức nhức nhối, chúng tôi nhìn theo nó bay trên tấm bản đồ chiến đấu của không quân với tâm trạng bất lực. Nhìn máy bay U2 Mỹ ngang nhiên bay vào nhóm ngó chúng ta, còn chúng ta thì chỉ biết Mỹ qua những tin tình báo, những chiếc ảnh chụp với các thông số kỹ thuật do người Mỹ công bố. Chúng tôi làm bảng so sánh để tìm ra điểm yếu của người Mỹ và máy bay Mỹ. Chẳng hiểu sao lúc đó chúng tôi không hề thấy bất kỳ điểm nào về vũ khí của chúng ta hơn người Mỹ.

Máy bay kỹ thuật hiện đại, số lượng lớn, nhiều chủng loại, nguồn bổ sung dồi dào, tính năng hơn hẳn Mig-17; phi công Mỹ được đào tạo cơ bản, có nhiều giờ bay. Ở trên không, giờ bay tích lũy đồng nghĩa với kinh nghiệm điều khiển máy bay, là sức mạnh ở đôi bàn tay và thói quen thuần thục. Người Mỹ còn có kinh nghiệm chiến đấu trong các trận không chiến với quân Đức trong Đại chiến thế giới lần thứ hai và với không quân Trung Quốc trong chiến tranh Triều Tiên. Cho đến cuối năm 1964, chúng tôi không nghi ngờ gì về khả năng chiến đấu của chúng ta.

Vấn đề đặt ra là chúng ta sẽ đánh như thế nào? Có điều rất lạ, trong thời điểm đó, khi mà tinh thần quyết tử được đặt ra của phi công với quyết tâm bắn rơi máy bay địch, nhưng trong tình huống cụ thể có thể lao máy bay của mình vào máy bay địch, sẵn sàng một đổi một...; trong khi đó ở cơ quan tham mưu, đặc biệt trong sở chỉ huy không quân, vấn đề giải quyết mối quan hệ giữa con người và các phương tiện chiến đấu, chính trị và kỹ thuật được đặt ra hết sức nghiêm túc.

Trong một lần bàn về cách dẫn đường cho Mig-17 đánh với bọn Mỹ, dù chưa có một chuyên đề chiến thuật cụ thể, thiếu tá Lê Liên đặt ra vấn đề lấy ít đánh nhiều, nhưng không giải quyết được vấn đề hình thái chiến thuật ... Tôi nhớ, trong một cuộc thảo luận chung giữa phi công và sĩ quan dẫn đường, phi công Lê Trọng Long đặt vấn đề:

- Tôi là một chiến sĩ đặc công trước khi trở thành phi công, tôi nghĩ trên không cũng có thể vận dụng chiến thuật của đặc công, tức là dùng lực lượng ít, bí mật, bất ngờ tiếp cận địch, tìm cách thọc sâu vào giữa đội hình những tốp mang bom, tìm những thẳng ngon nhất mà tiêu diệt rồi rút thật nhanh.

Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện tình tào:

- Làm thế nào để biết thằng nào ngon nhất?

Mọi người cười ồ lên khi ông Luyện đặt vấn đề. Lên trời, máy bay chiếc nào cũng như nhau đâu có chiếc nào chịu sơn khác để chỉ cho ta biết đó là chiếc quan trọng? Mà dù có biết, làm thế nào để thọc sâu vào giữa đội hình của địch? Trung tá Đào Đình Luyện nói:

- Đặc công ở mặt đất sờ dỉ thọc sâu được vào tung thâm địch là do chúng ta có cách đi rất nhẹ, bịt mắt, bịt tai địch, lợi dụng đêm tối tiếp cận mà địch không biết rồi dùng hành động bất ngờ đánh hiểm, thắng lớn. Không quân ta không thể nào lọt qua nổi mạng lưới cảnh giác của radar trên máy bay của Mỹ. Chỉ cần bọn Mỹ nhìn thấy, chúng ta không có cách gì thọc sâu nổi. Vấn đề đặt ra cho không quân ta chính là làm sao tạo yếu tố bí mật, bất ngờ. Anh Long nói đúng một điều: lực lượng chúng ta ít, chúng ta phải tạo yếu tố bất ngờ để tiếp cận địch mà địch không biết. Chúng ta sẽ đánh chiếc nào có điều kiện tốt nhất. Vấn đề đặt ra: ai là người tạo ra yếu tố bất ngờ.

Còn tiếp

(Báo Công an TP Hồ Chí Minh)

[< Quay lại](#) [^ Về đầu trang](#)

Nhân Dân

[Trang chính](#) | [Thời sự](#) | [Chính trị](#) | [Kinh tế](#) | [Đời sống](#) | [Pháp luật](#) | [Khoa giáo](#) | [Văn hóa](#) | [Thể thao](#)
Để đọc báo thuận tiện, sử dụng trình duyệt IE 5 hoặc Netscape 6 trở lên với màn hình 800x600px
© Báo Nhân Dân thiết kế và giữ bản quyền. Mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.
Địa chỉ liên hệ: toasoan@nhandan.org.vn

Nhân Dân

ENGLISH
Trang chính
Thời sự
Nhân sự
Kinh tế
Đời sống
Pháp luật
Khoa giáo
Văn hóa
Thể giới
Thể thao
Ý kiến bạn đọc

Sự kiện | Người tốt việc tốt | Giao thông | Con lạc cháu hồng | Ý kiến |
 Cập nhật 18giờ30 - 29/04/2003

Tim kiếm

Web

Tim

Tim

Trận đấu không chiến nhìn từ hai phía (Kỳ II)

Cách đây 39 năm, lực lượng phòng không – không quân của ta còn non trẻ, song chúng ta vẫn bắn rơi nhiều máy bay Mỹ. Để giúp cho bạn đọc có cái nhìn đúng đắn về thế và lực của không quân Mỹ và không quân nhân dân Việt Nam từ những ngày đầu cuộc chiến, chúng tôi xin giới thiệu bài "Trận đấu không chiến nhìn từ hai phía" của nhà văn Lê Thành Chơn.



Biên đội Mig-17 đánh trận không chiến đầu tiên ngày 3-4-1965. Từ trái sang: Phạm Ngọc Lan, Phan Văn Túc, Hồ Văn Quý, Trần Minh Phương.



Tổng biên tập
 ĐINH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
 Nhân Dân

Sitemap

Fonts tiếng Việt

Bài, tin đã đăng

Mọi người chăm chú nhìn trung đoàn trưởng. Ông là một sĩ quan trẻ, trí thức. Trong kháng chiến chống Pháp, 26 tuổi ông đã giữ cương vị tham mưu trưởng sư đoàn, thạo tiếng Pháp, tiếng Hoa; ông là một sĩ quan thông minh, phản xạ nhanh, tư duy uyển chuyển. Trong những ngày này, khi cuộc chiến đấu chưa thực sự đến, ông biết muốn đánh thắng phải vận dụng trí tuệ tập thể. Có lần ông tâm sự với tôi khi tôi và ông cùng nhau ở sở chỉ huy tiền phương những lúc chờ địch bên một đồi cát. Tôi nghiệm ra những lời ông nói thật là con người, ông biết rõ diễn biến tư tưởng sẽ xuất hiện khi chúng ta bị bắn rơi. Mặc dù lúc mới về đâu có ai biết sẽ có những trận đánh và chúng ta sẽ thua như thế nào. "Về ý chí chiến đấu của chúng ta không có gì phải bàn, nhưng diễn biến tư tưởng nhanh lắm, cần phải làm cho anh em thắng không kiêu, bại không nản như Bác Hồ đã dạy". Lần khác ông nói riêng với tôi: "Bác dạy là đúng rồi, nhưng làm thế nào để thực hiện cho được là nhiệm vụ của các cấp chỉ huy". Những ngày vinh quang này, Mig-17 về đậu thành hàng, oai lẫm. Các vị lãnh đạo cấp cao cho đến cấp cao nhất đều đến đơn vị động viên. Đào Đình Luyện có cách tư duy rất lạ, một mặt ông đón nhận những chỉ thị, những lời chúc mừng, dặn dò... nhưng ông biết cuộc chiến đấu trên không không hề có khẩu hiệu và những lời khuyến khích xung trận mà chính là người phi công đối diện với quân thù, thậm chí không hề nghe tiếng nổ của tên lửa, tiếng gầm rú của động cơ, họ chỉ có một mình với chiếc máy bay, không hề có vật gì che chắn, không có công sự và để trở thành một phi công chân chính, họ phải có bản lĩnh cá nhân rất cao, họ phải chiến thắng với chính họ trước khi họ thắng quân thù. Đào Đình Luyện nhìn rất lâu đội ngũ phi công, ông nhìn lướt qua những người dự hội nghị. Đôi mắt của ông dừng lại ở khối sĩ quan dẫn đường, ông nói:

- Người làm nên yếu tố bất ngờ cho phi công, người tạo thế chiến thuật cho phi công là các sĩ quan dẫn đường. Chính các đồng chí đó sẽ dẫn cho phi

công tiến vào vị trí có lợi, sẽ chuẩn bị tốc độ cho phi công, các đồng chí đó sẽ che giấu cho biên đội, làm địch không thấy. Sĩ quan dẫn đường như một phi công trong biên đội, các đồng chí sẽ nhắc nhở những động tác do khăn trương, phi công có thể quên, sẽ dẫn phi công đi đến gặp địch, rồi sau khi kết thúc không chiến, các đồng chí đó sẽ dẫn biên đội trở về hạ cánh. Tôi đề nghị các đồng chí sĩ quan dẫn đường trình bày làm thế nào để có yếu tố bất ngờ, tạo điều kiện có lợi cho biên đội...

Chúng tôi nhìn nhau, mặc dù trong các bài tập tác nghiệp trên bản đồ những tình huống đều được đặt ra và chúng tôi tập để làm thành một thói quen. Trước khi cho lệnh cất cánh, người sĩ quan dẫn đường phải nhìn đồng hồ để xác định hướng và góc cao của mặt trời tại thời điểm xuất kích, kết hợp với độ cao địa hình để chống radar trên máy bay của Mỹ. Như vậy, chúng tôi phải dẫn biên đội để cho phi công ta nhìn xuôi mặt trời, còn phi công Mỹ sẽ khó thấy khi nhìn ngược mặt trời. Và rồi chúng tôi phải chọn địa hình như núi cao để che giấu... Trung tá Đào Đình Luyện chỉ Nguyễn Văn Thành, một sĩ quan dẫn đường tuổi đã lớn nhưng vẫn còn mang quân hàm thượng sĩ. Thành đứng lên:

- Thưa các đồng chí, theo chúng tôi,...

Nhiều ánh mắt xéo xác, cho là Thành chẳng có trình độ gì, ở đây, tại cuộc họp, tất cả đều là sĩ quan, thấp nhất cũng cấp thiếu úy. Nhưng Đào Đình Luyện lại chỉ định một thượng sĩ, một số cán bộ cấp đại úy và thiếu tá lúc ấy cho là trung đoàn trưởng không tôn trọng họ. Thành tự tin sau khi nhìn mọi người, anh nói:

- Trong chiến thuật không chiến có ba yếu tố cấu thành lợi thế, đó là độ cao, tốc độ và hướng tiến nhập. Theo tôi, để có tốc độ không chiến phải tích lũy. Mig-17 của chúng ta không có bộ phận tăng lực, tốc độ tối đa chỉ xấp xỉ 1.000 km/giờ. Chúng tôi sẽ dẫn cho biên đội cách địch 30 km phải đạt tốc độ 750 đến 800 km/giờ, phi công phải tự mình tăng tốc độ sau khi ra lệnh vút thủng dầu phụ.

Nhiều ý kiến xì xào rộ lên, chiếc quân hàm ba sao có một vạch vàng ở giữa, con chim xoay ngang từ lúc nào, Thành không để ý lắm đến ăn mặc. Anh ta cho là cấp thượng sĩ càng luộm thuộm càng mau lên chuẩn úy, mà chuẩn úy chỉ có một vạch bạc với con chim thì để đâu mà chẳng được. Trung đoàn trưởng nghe nhiều tiếng ồn, anh nhắc:

- Đây là hội nghị quân sự dân chủ, ai cũng được phát biểu. Chúng ta hãy nghe anh Thành. Thành tiếp tục đi.

Thái độ của trung tá Đào Đình Luyện làm cho cuộc họp trở nên sôi động và mọi người bắt đầu để ý, Thành nói tiếp:

- Còn thể chiến thuật, chúng tôi đã bàn, phải dẫn vào góc phía sau ở hướng mặt trời làm chói mắt bọn Mỹ. Điều đó không khó. Còn độ cao..., tôi có ý kiến cá nhân. Người ta dạy chúng tôi phải có ưu thế độ cao. Độ cao, cao hơn sẽ biến thành tốc độ. Tập thể dẫn đường cũng yêu cầu trong tác nghiệp trên bản đồ, quân ta phải cao hơn, tôi cũng tập như vậy. Nhưng trong chiến đấu, bọn Mỹ nhiều máy bay hơn ta, tốc độ lớn hơn ta, làm sao ta bay cao hơn địch được. Địch lên 7.000 mét, ta phải lên 8.000 mét, Mig-17 bay càng cao càng bất lợi, máy bay điều khiển khó, ở độ cao thấp dưới 3.000 mét, tính năng cơ động tốt. Tôi đề nghị lùi địch xuống dưới thấp để đánh.

Một sĩ quan cấp đại úy, đầu hói, mắt một mí, mặc chiếc áo đại cán rất chìn

chu giờ tay:

- Chúng ta đang bàn cách đánh, nói như anh Thành, anh có lên trời mà lòi thẳng Mỹ xuống thấp để chúng ta đánh được không?

Tôi liếc nhìn ông ta, nhìn trung đoàn trưởng, nhìn Thành. Tôi chưa có kinh nghiệm, hiểu biết không nhiều, nhưng Thành nói có điều gì đó tôi thích, tôi giờ tay, ông Luyện khuyến khích.

- Đồng chí nói đi.

- Thưa các đồng chí, lòi dích xuống là việc của phi công. Trong không chiến, nếu chúng ta có ý đồ chiến thuật rõ ràng là việc dễ làm. Đề nghị các đồng chí lái máy bay coi có làm được không?



Lâm Văn Lích (*ảnh bên*) quê ở Bạc Liêu, anh đang đảm nhiệm chủ nhiệm bay của trung đoàn từ bắt đầu hội nghị vẫn im lặng, anh có phong cách thận trọng, bay giỏi, ít nói. Tôi biết anh sau lần Lích bay ban ngày, trời mù, bị cảm giác sai, đang bay đánh chặn ở độ cao 7.000 mét, đài 843 đo cao, phát hiện Lích giảm độ cao, anh bị cảm giác sai và đang chúi máy bay xuống, nếu không kịp thời chiếc Mig của anh sẽ đâm xuống đất. Trung úy Đào Ngọc Ngự - sĩ quan dẫn đường ở đài radar - hét "04 chú ý độ cao giảm rất nhanh". Lích trả lời: "Không, tôi đang bay

lên". Ngự ra lệnh: "Hãy chấp hành mệnh lệnh, kéo cần lái vào trong bụng". Lích trả lời: "Nghe rõ, tôi kéo rồi". Phi cơ đang bay xuống. Ngự ra lệnh tiếp: "Góc lên 15 độ, kéo cần lái vào bụng...". Bây giờ có lẽ Lích đã tỉnh, anh nhận ra mình cảm giác sai. Lúc đó, anh đã xuống đến độ cao 3.500 mét và đã đi khá xa ngoài khu vực sân bay. Anh phải hạ cánh ở một sân bay khác. Thật là may!

Lích nhìn tôi, giờ tay. Đào Đình Luyện chỉ định Lích phát biểu:

- Anh Thành phát biểu có lý. Tôi đề nghị chúng ta làm thử. Tôi và anh Na sẽ bay thử ở các độ cao để xác định rõ hơn tính năng của Mig-17...

Trung đoàn trưởng rất hài lòng. Ông gợi ý một số vấn đề về nắm địch, về tổ chức chỉ huy, về phối hợp giữa sở chỉ huy trung đoàn và kíp dẫn đường ở radar, về bay cho thành thuộc địa hình của phi công... Tôi biết, trong những ngày này Đào Đình Luyện phải đối mặt với một thực tế: máy bay của chúng ta vừa ít, vừa kém về tính năng chiến đấu so với Mỹ. Nếu chỉ có điều đó thì chẳng có gì đáng nói, tôi muốn kể ra đây một câu chuyện mà anh Đào Đình Luyện, lúc đó đã mang quân hàm thượng tá, Phó tư lệnh không quân tâm sự với tôi để khẳng định sự sáng suốt của Bác Hồ khi Người đọc một bài diễn văn quan trọng, có đoạn "...Hà Nội, Hải Phòng có thể bị tàn phá song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập, tự do...". Ông nói với tôi, câu Bác nói "nhân dân Việt Nam quyết không sợ" đã đi theo ông suốt cuộc đời kể từ lần gặp Bác Hồ đầu tiên năm 1948, Bác Hồ đã nói câu đó, cả cuộc đời của Bác gắn với câu nói đó. Bác không sợ bọn thực dân, lúc đó đang là kẻ thống trị toàn bộ đất nước ta. Bác Hồ về Việt Nam năm 1941 cũng chính vì Bác không sợ. Và, thử thách quyết không sợ đầu tiên chính là câu trả lời của ông cho người bay số 3 trong biên đội bốn chiếc Mig-17 về nước đầu tiên. Ông nói:

- Người bay số 3 trong biên đội của tôi họ Tào, ông ta là một chuyên gia

giỏi, kỹ thuật bay tuyệt vời. Một hôm ông ta đến phòng làm việc của tôi, trong câu chuyện cờ mờ, ông ta nói: "Tôi đã từng không chiến với người Mỹ, tôi biết hồi đó Mỹ chỉ có loại F-84, F-86 là loại có tính năng ngang với Mig-17 nhưng chúng tôi đã không thắng. Bây giờ họ có loại F-105, F-4, tính năng hơn hẳn, vũ khí hiện đại hơn nhiều. Ở trên trời ý chí chiến đấu rất cần, nhưng cần hơn là máy bay hiện đại và vũ khí hiện đại".

Về sau này, khi ông Đào Đình Luyện trở thành Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng tham mưu trưởng quân đội nhân dân Việt Nam, ông tâm sự điều ông chưa nói với tôi:

- Ông Tào làm chuyên gia cho chúng ta một thời gian không lâu, có lẽ trước sau trận đánh vào ngày 3 và 4-4-1965. Thời gian hơn một năm đó...

Ông Luyện lúc này, khi chỉ một mình tôi và ông, ông không mang quân hàm thượng tướng mà chỉ là anh Luyện, một con người khác hẳn, trở nên hết sức gần gũi. Có lẽ tôi là người được ông tâm sự nhiều điều cấm kỵ, ông tin tôi, tôi hiểu ông và thú thật, tôi chỉ là người để ông chia sẻ những điều ông không thể nói với bất kỳ ai... Ông đã nói với tôi:

- Ông Tào nhiều lần khuyên tôi nên xin loại máy bay khác, ông không tin Mig-17 có thể đánh với không quân Mỹ. Ông ta nói thẳng "một trung đoàn hơn 30 chiếc máy bay với gần 30 phi công, đánh được bao lâu?". Ông ta thẳng thắn nói với tôi "trung đoàn của anh lúc đầu tuyển hơn 60 cán bộ, sang học bay còn lại 43, chuyển qua học Mig-15 chỉ còn 31 và đến nay... Đào tạo một phi công lâu lắm, những người còn lại quý lắm. Nhưng đánh với không quân Mỹ, chỉ vài tháng là hết sạch. Mig-17A làm sao mà đánh Mỹ được".

Đào Đình Luyện là một phi công, ông hiểu đào tạo được một người lái máy bay để có thể chiến đấu được rất tốn kém, người Mỹ tính toán số tiền để huấn luyện cho một phi công có thể mua vàng đúc lại bằng trọng lượng cơ thể của con người đó. Ông Tào nói không phải không có lý, ở trên trời tốc độ máy bay, tính năng cơ động và vũ khí có sức tiêu diệt lớn là yếu tố rất quan trọng, có thể nói gần như là quyết định kết quả không chiến. Nhưng con người? Ông Luyện hết sức tinh táo để nhận ra con người Việt Nam, những chiến sĩ của ông có điều gì đó khác thường và ông tin họ. Điều ông đặc biệt quan tâm chính là những phi công của ông, những cán bộ và sĩ quan có liên quan đến chiến đấu, họ biết cách để hóa giải những khó khăn, những điểm yếu của chúng ta để giành thắng lợi. Và, những diễn biến, cả ở phía người Mỹ lẫn phía chúng ta, đặc biệt là trong nội bộ, những người có sức nặng của lời nói đối với chúng ta. Đối với ông, nó đã thực sự là những trận không chiến dữ dội trong lòng ông, ở tại mặt đất, nơi ông đang đối mặt thực sự với một trận không chiến sắp xảy ra ở trên không.

Tôi hỏi:

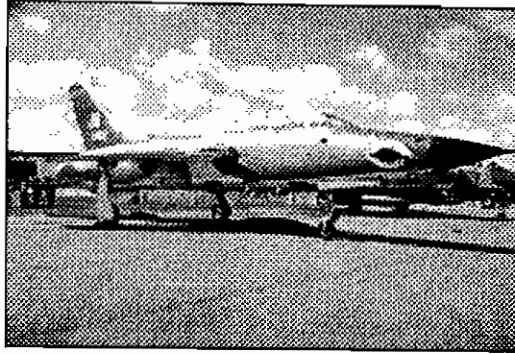
- Thưa anh Luyện, anh trả lời ông Tào thế nào?

- Tôi nói, người Việt Nam chúng tôi bắt đầu đánh Pháp bằng gậy tầm vông vạt nhọn, bằng súng kíp, bằng mã tấu. Người Mỹ có máy bay hiện đại, rồi chúng tôi sẽ đánh bằng vũ khí mà chúng tôi có, chúng tôi sẽ bắn rơi máy bay Mỹ bằng Mig-17.

Tôi vỗ tay, cười lớn:

- Đúng, rất đúng! Bây giờ (lúc đó là 1968) nhìn lại, Mig-17 bắn rơi gần trăm chiếc F-4 và F-105. Anh Luyện, anh biết Bày Cò có hai thằng con trai đặt

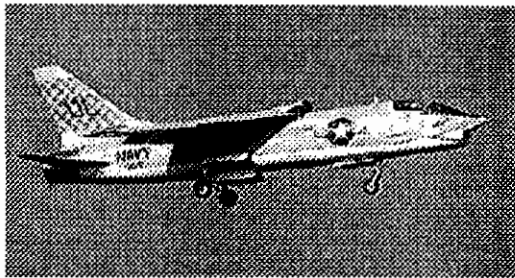
tên gì không?



Loại máy bay F-105 của không quân Mỹ bị Mig-17 bắn hạ.

- Không, tôi không biết. Hình như có một thằng tên là Hùng.

- Anh ta đặt tên là Hùng, thằng thứ hai là Quân. Nghĩa là anh Hùng không Quân. Bầy Cỏ lái Mig-17 bắn rơi bầy máy bay Mỹ toàn là F-4, F-105, F-8, đã thiệt!



Loại máy bay F-8 U bị quân ta bắn hạ.

Ông Luyện trả lời với ông Tào thời kỳ khó khăn nhất của chúng ta. Tôi nghĩ rằng, phải là một con người có đức tin mãnh liệt mới có lòng tin như vậy đối với cán bộ và chiến sĩ của mình, chân ướt chân ráo bước vào một mặt trận mới mẻ, mặt trận trên không.

Ngày 1-4-1965 tổng thống Mỹ lúc đó là Johnson có hai quyết định quan trọng cùng một lúc, đó là đưa quân Mỹ ồ ạt vào miền Nam, thực hiện cuộc chiến tranh trên bộ ở miền Nam Việt Nam và mở rộng cuộc chiến tranh không quân ra ngoài vĩ tuyến 20.

Ngày 2-4-1965 sở chỉ huy không quân đặt ở K-18 được lệnh báo động, chúng tôi được phổ biến Mỹ sẽ đánh cầu Hàm Rồng. Tất cả sĩ quan và chiến sĩ không dĩ phép, không được về thăm gia đình, phải ở lại trong doanh trại, sẵn sàng chiến đấu... Tôi muốn nói đôi chút về sở chỉ huy K-18... Hồi đó, để phòng Mỹ ném bom làm gián đoạn chỉ huy, Quân chủng phòng không - không quân quyết định làm một hầm chỉ huy ở tại khu "nhà đỏ", tức là một góc thuộc nơi người Pháp lập trung tâm điều hành bay ở sân bay Bạch Mai. Người được phân công thiết kế và chỉ đạo thi công là kỹ sư công trình Đặng Công Dân, một sĩ quan có cha mẹ là cán bộ cao cấp, vào Đảng trước năm 1940. Anh được tin nhiệm chỉ huy làm một công trình thuộc vào dạng tối mật, chiếc hầm sâu hơn 5 mét, có hai đường lên và xuống, niêng khối bê-tông phía trên nắp hầm dày tới hơn hai mét, hầm chia làm ba ngăn: một ngăn dành cho sở chỉ huy phòng không, ngăn giữa là sở chỉ huy không

quân, ngăn bên trong cùng thuộc sở chỉ huy tổng trạm radar. Hàm K-18 được dùng làm sở chỉ huy quân chủng phòng không - không quân, chỉ huy cho đến đầu năm 1967 nó bị Mỹ ném bom, hàm bị nứt không thể dùng để chỉ huy được nữa. Sở chỉ huy di chuyển đến một vị trí trong lòng núi, đặt tên là K-12 cho đến hết chiến tranh.

Ngày 3-4-1965, 3 giờ 30 phút biên đội Phạm Ngọc Lan, Phan Văn Túc, Hồ Văn Quý và Trần Minh Phương từ khu nhà ở, trên chiếc xe tải cùng với đại úy Hà Cháp - Tham mưu trưởng trung đoàn Sao Đỏ, sĩ quan dẫn đường Bùi Quang Liên ra tuyến hạ cất cánh. Hà Cháp và Tiểu đoàn trưởng thợ máy Võ Di Cư trực tiếp kiểm tra rất kỹ cơ sở đạn, hệ thống điều khiển và lượng dầu nạp... 5 giờ sáng, mặt trời còn ở bên dưới đường chân trời, những áng mây hồng đã nhạt dần phía đông, những đám mây trắng biếc ở đâu ùn ùn kéo đến, tự nhiên trên mặt đất xung quanh sân bay xuất hiện sương mù, tầm nhìn bị thu lại rất nhanh, dãy Tam Đảo mây che núi không còn thấy đỉnh. Trung úy Phạm Ngọc Lan và các phi công vừa tiếp thu xong máy bay thì Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện xuất hiện cùng với đại úy Trần Hanh và Phạm Giầy là hai phi công sẽ thực hiện bay nghi binh thu hút tiêm kích Mỹ để cho biên đội bốn chiếc của Phạm Ngọc Lan tấn công... Đào Đình Luyện cùng với sáu phi công ngồi xung quanh chiếc bàn nhỏ, phía sau lưng là đại úy Hà Cháp và các sĩ quan, ông nhìn khắp lượt những chiến sĩ sẽ mang ý chí của trung đoàn lên trời, ánh mắt của ông dừng lại khá lâu nơi Phạm Ngọc Lan - một phi công quyết đoán, kỹ thuật bay vào loại xuất sắc, Lan đang là chủ nhiệm dẫn đường của trung đoàn. Ông nói:

- Địch sẽ đánh cầu Hàm Rồng, chiếc cầu bắc qua sông Mã, chúng ta đã bay để làm quen địa hình nhiều lần. Bọn Mỹ đánh cầu là nằm trong ý đồ chiến lược chặn đứng sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

Ông dừng đột ngột. Quay sang bác sĩ Chính và bác sĩ Hạnh, ông hỏi:

- Tình hình sức khỏe của sáu đồng chí thế nào?

Bác sĩ Chính đứng dậy:

- Thưa bốn phi công đều tốt, huyết áp bình thường, chỉ có anh Hanh và anh Giầy chúng tôi chưa kiểm tra.

Ông gật đầu hài lòng:

- Rất tốt, trong biên đội Túc chú ý động tác bám đội và hạ cánh khẩn cấp; Quý bay ổn định, tính tình hồn nhiên nhưng khi gặp địch phải quyết đoán còn Phương lưu ý giúp biên đội quan sát, phát hiện địch, cần chú ý phối hợp tay và chân, nhất là những lúc khẩn trương. Biên đội chú ý yểm hộ lẫn nhau.

Còn tiếp
(Báo Công an TP Hồ Chí Minh)

* Trận đấu không chiến nhìn từ hai phía (Kỳ I)

< Quay lại ^ Về đầu trang

© Báo Nhân Dân thiết kế và giữ bản quyền. Mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.
Địa chỉ liên hệ: toasoan@nhandan.org.vn

Nhân Dân

- English
- Trang chính
- Báo sự
- Chính trị
- Kinh tế
- Đời sống
- Pháp luật
- Khoa giáo
- Văn hóa
- Thể giới
- Thể thao
- Ý kiến bạn đọc

Sự kiện | Người tốt việc tốt | Giao thông | Con lạc cháu hồng | Ý kiến |
 Cập nhật 12 giờ 30 - 30/04/2003

Trận đầu không chiến nhìn từ hai phía (Kỳ III)

(Tiếp theo và hết)

Cách đây 39 năm, lực lượng phòng không – không quân của ta còn non trẻ, song chúng ta vẫn bắn rơi nhiều máy bay Mỹ. Để giúp cho bạn đọc có cái nhìn đúng đắn về thế và lực của không quân Mỹ và không quân nhân dân Việt Nam từ những ngày đầu cuộc chiến, chúng tôi xin giới thiệu bài "Trận đầu không chiến nhìn từ hai phía" của nhà văn Lê Thành Chơn.



Sở chỉ huy không quân trận không chiến ngày 3-4-1965.
 Từ phải sang, hàng đứng: Thượng tướng Phùng Thế Tài (thứ ba),
 Chính ủy Đặng Tĩnh (thứ tư).

Ông biết rõ mạnh và yếu của từng phi công. Thái độ thân tình của ông làm cho các phi công ấm lòng. Có thể nói ông thuộc tính cách, nét ăn, nét ngủ. Ông quen từng động tác lúc bình thường và lúc khẩn trương của từng người. Đối với ông, thói quen thân mật, không phân biệt dù ông là một sĩ quan cấp cao đã làm cho phi công và cán bộ của trung đoàn chan hòa, cởi mở. Và, có một điều có thể nói, nhiều khi người chỉ huy có tác dụng làm cho cả đơn vị xông lên, bất chấp hiểm nguy, bởi vì người ta cho rằng mình hành động đúng. Đối với một dân tộc, hàng triệu người sẵn sàng hy sinh vì mục tiêu cao cả của Tổ quốc. Đào Đình Luyện gọi Bùi Quang Liên phổ biến những yếu tố xuyên mây bất kỳ, những điều cần nhớ khi bay về và trình tự sử dụng đối không khi có nhiều. Anh là một sĩ quan dẫn đường rất cẩn trọng, những số liệu anh tính toán chính xác đến không ngờ. Người cao, tay dài, từng là tuyển thủ bóng bàn của đơn vị, Bùi Quang Liên trao đổi và kiểm tra những số liệu quan trọng nhất. Trung đoàn trưởng nhìn mọi người, anh nói giọng trầm, rõ ràng:

Tìm kiếm

Web

Tìm

Tìm



Tổng biên tập
ĐÌNH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
Nhân Dân

Sitemap

Fonts tiếng Việt

Bài, tin đã đăng



Phạm Giây

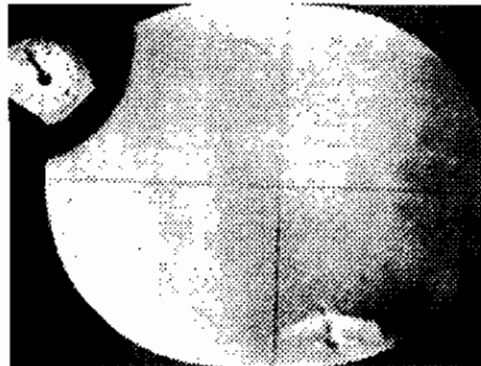
Lê Minh Huân

Trần Hanh

Trần Nguyên Năm

Biên đội Mig 17 đánh trận ngày 4-4-1965.

- Bộ tư lệnh quân chủng phòng không - không quân đã chỉ thị, mục tiêu địch đánh đã rõ ràng. Bây giờ, tôi giao nhiệm vụ cho phi đội, mang ý chí và quyết tâm của trung đoàn đánh thắng trận đầu của không quân. Ngày hôm nay, các đồng chí thay mặt cho cả nước mở mặt trận trên không. Từ ngàn năm qua, tổ tiên chúng ta đã làm nên những trận thủy chiến vang dội, những chiến thắng ở Ngọc Hồi, Chi Lăng, Điện Biên Phủ đã tô thắm vẻ vang truyền thống bộ binh thiện chiến của dân tộc ta. Hôm nay... - Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện xúc động, ông dừng lại nghẹn ngào. Ở đầu bàn liên đội Phạm Ngọc Lan tựa vào nhau, nhủu mắt nhìn người chỉ huy của mình xúc động. Trần Minh Phương là một chiến sĩ lái máy bay hiểm hoi chưa được kết nạp vào Đảng, anh đã từng luyện cặp mắt của mình trong đêm tối để tìm một vật nhỏ, ban ngày Phương luyện nhìn những con chim bay rất xa, những con sẽ đồng trên mặt đường băng và cả những con kiến rất nhỏ từ cách xa vài ba mét. Phương nhìn người anh cả của trung đoàn, trong lòng bùng lên niềm kiêu hãnh vì được chọn là biên đội đầu tiên độ cánh với bọn Mỹ, anh rút từ túi áo ngực của mình tờ giấy viết rất cẩn trọng trao cho Đào Đình Luyện, không nói lời nào...



*Chiếc F105 bị Trần Hanh bắn rơi ngày 4-4-1965.
Ảnh chụp trên máy ngắm của chiếc Mig 17.*

Trung đoàn trưởng giờ tờ giấy gấp tư ra, hàng chữ đập vào mắt ông rất mạnh "Đơn xin vào Đảng", ông xúc động đứng dậy, nói rất nghiêm túc:

- Tôi và tất cả cán bộ, chiến sĩ của trung đoàn, tất cả đảng viên của Đảng bộ mong tin đồng chí lập công trở về. Tôi hy vọng buổi lễ kết nạp đồng chí vào Đảng sẽ diễn ra dưới cánh bay của đồng chí.

Đào Đình Luyện bắt tay Trần Minh Phương, ông bắt tay lần lượt tất cả những phi công có mặt, căn dặn:

- Quyết tâm chiến đấu của trung đoàn như sau: biên đội nghi binh cất cánh trước, thu hút sự chú ý của tiêm kích địch. Trần Hanh và Phạm Giấy bay ở độ cao khá cao, cần phải quan sát kỹ, đề phòng địch đánh trộm. Biên đội Lan - Túc - Quý - Phương, đội hình bốn chiếc bay thấp sẽ công kích vào đội hình đánh cầu Hàm Rồng. Biên đội chú ý bám nhau, giữ chắc biên đội hai chiếc, có công kích, có yểm hộ, cố gắng bắn rơi máy bay địch ngay từ lần công kích đầu tiên, bắn trúng máy bay Mỹ từ loạt đạn đầu.

Ông đứng dậy, Hà Cháp theo sau đến trước những chiếc Mig đầu bằng, ba khẩu súng nằm ở phía dưới như những lưỡi kiếm thép sẵn sàng chọc vào tim kẻ thù. Đào Đình Luyện đưa bàn tay chai sần của ông sờ vào từng chiếc, ông quay lại:

- Hà Cháp, công tác chuẩn bị tốt chứ?

- Dạ, tốt. Tôi và Vũ Di Cư trực tiếp kiểm tra lượng dầu và cơ số đạn của từng chiếc, mọi việc đã sẵn sàng.

Đào Đình Luyện đặt bàn tay lên vai Hà Cháp, tâm sự:

- Trận đầu, yếu tố bất ngờ rất lớn, chúng ta nhất định bắn rơi được địch, chỉ có điều tôi lo...

- Anh lo gì?

- Tôi lo cự ly hơi xa, sợ radar phát hiện không hết, những tốp bay thấp phục kích ta không biết...

- Thưa anh, tôi đã có buổi làm việc với đại đội radar dẫn đường. Tôi đã trực tiếp xem cánh sóng của chiếc radar đo cao loại 843, ăng-ten gập sâu lắm, có thể phát hiện được địch bay thấp ở độ cao 1.000 mét từ phía bắc dãy Tam Điệp, nghĩa là những chiếc đánh trận quân ta trước khi biên đội vào khu vực chiến đấu ít có khả năng xảy ra.

- Tốt lắm, anh tập trung công tác tổ chức chỉ huy giúp tôi, đừng để sơ hở, chuẩn bị sân bay để anh em về hạ cánh. Còn pháo cao xạ?

- Tôi đã hợp đồng với trung đoàn pháo và trực tiếp làm việc với các đại đội pháo 37 ly. Tôi đem ảnh Mig-17 để anh em nhận dạng. Việc bắn nhằm không lo vì gần một năm nay pháo cao xạ đã nhìn thấy và cùng tập với chúng ta.



Nữ chiến sĩ đánh dấu đường bay tại Sở chỉ huy không quân.

Đào Đình Luyện gật đầu. Vậy là mọi việc chuẩn bị cho một trận không chiến đã xong, những chiếc xe xăng dầu, xe cứu thương, xe chở đạn, các bộ phận phục vụ cho hạ cánh và cất cánh của những chiếc Mig đã ở vị trí sẵn sàng. Khí tượng, sân đường, công binh, thông tin, những bác sĩ hàng không đều túc trực. Ông biết, để một chiếc máy bay lên trời, một trận không chiến cần phải có hàng trăm người ở mặt đất.

Thiếu tá hải quân Mỹ Crommell tường thuật khá chính xác, chỉ sai giờ. Có lẽ giờ ông ta nói là giờ của kinh tuyến, ở đó chiếc hàng không mẫu hạm Corenxy đang đậu và điều ông ta không biết biến đội của Trần Hanh lúc đó đang bay ở khu vực Ninh Bình. Ông ta không biết cũng là điều dễ hiểu, bởi vì là phi công, ông ta chỉ biết trong phạm vi tầm mắt của mình; còn thực sự điều khiển trận không chiến là viên tư lệnh hạm đội cùng với sở chỉ huy đặt tại hạm tàu.

Trận không chiến đã diễn ra sau khi biên đội của Phạm Ngọc Lan bay qua Ninh Bình, đến ngay Bim Sơn về phía đông chừng 15 km, lúc đó là 10 giờ 9 phút, Phạm Ngọc Lan phát hiện máy bay địch. Một phút sau anh bắn rơi chiếc thứ nhất, một phút 20 giây sau Phan Văn Túc bắn ba loạt hạ chiếc thứ hai... Lần đầu gặp địch, không quân ta bắn vào địch rất nhiều, tổng số đạn của bốn chiếc Mig-17 xạ kích để bắn rơi hai chiếc F-8U của hải quân Mỹ và những chiếc khác trong trận độ cánh đầu tiên lên tới 686 viên, trong đó có 160 viên đạn 37 ly và 526 viên đạn 23 ly.

Trận không chiến đầu tiên trên bầu trời của Tổ quốc chúng ta đã thắng lợi giòn giã. Sáu chiếc Mig-17 xuất kích đều trở về an toàn, năm chiếc hạ cánh trên sân bay Nội Bài, một chiếc của Phạm Ngọc Lan - Biên đội trưởng, người đã bắn rơi tại chỗ chiếc F-8U, loại máy bay hiện đại, trang bị tên lửa, trên bầu trời Hàm Rồng, Lan đã bay về gần đến sân bay, đèn đỏ, dầu sắp hết, đã hạ cánh bất buộc xuống một bãi ngô ở sông Đổng. Chúng ta đã bắn rơi hai chiếc F-8U ngay trận đầu tiên. Người Mỹ đã thừa nhận họ hết sức lúng túng khi gặp Mig. Ở sở chỉ huy trên hàng không mẫu hạm và trên tàu chỉ huy, sau này tướng hai sao J.Paul - người chỉ huy một trong những hàng không mẫu hạm đầu tiên có máy bay bị bắn rơi - đã có lần nói rằng ông ta biết Mig cất cánh nhưng ở phía bắc, có vẻ như là một động tác rần ã, phòng ngừa chứ không phải có ý đồ không chiến... Rõ ràng, trận độ cánh đầu tiên diễn ra giữa sở chỉ huy không quân của hai bên. Chúng ta đã mưu trí, lừa được bọn Mỹ, giáng một đòn khá đau và đã thắng trọn vẹn.

Hôm sau, ngày 4-4-1965, người Mỹ giao việc đánh cầu Hàm Rồng cho không quân Mỹ đóng ở Thái Lan. Họ đã phải thay đổi, giao nhiệm vụ đánh một chiếc cầu bắc qua sông Mã từ những phi cơ chiến đấu của hải quân sang cho những loại máy bay hiện đại nhất lúc bấy giờ, tức là loại F-105, F-4. Sau này tướng ba sao Mocrer - tư lệnh tập đoàn không quân số 7 Mỹ ở khu vực Thái Bình Dương, trực tiếp chỉ huy lực lượng không quân Mỹ đánh miền Bắc Việt Nam - thừa nhận: "Tôi vốn coi thường Mig-17, với hai chiếc F-8U của hải quân bị Mig-17 bắn rơi. Tư lệnh không quân ở Thái Bình Dương giao cho không quân đánh vào cầu Hàm Rồng, tôi tổ chức lực lượng tốt nhất mà tôi có. 9 giờ sáng tôi cho tốp đầu tiên cất cánh và hôm đó có hai chiếc phi cơ Thần Sấm đã không trở về. Chúng tôi không bắn rơi được chiếc Mig nào. Thật là một ngày buồn thảm!".

Về phía chúng ta, đêm 3-4 sau khi đi dự rút kinh nghiệm trận chiến đấu từ Trung đoàn Sao Đỏ trở về, tại sở chỉ huy không quân, Tư lệnh không quân Nguyễn Văn Tiên nhận định: "Do chưa phá được cầu, địch còn tập trung đánh Hàm Rồng trong ngày 4-4. Không quân ta còn thời cơ nhưng yếu tố bất ngờ không còn, bọn Mỹ bị Mig của ta bắn rơi, chắc chắn địch sẽ thay

đổi thủ đoạn và đối phó. Trận đánh sắp tới sẽ rất khó khăn, ta phải tạo yếu tố bất ngờ khác, như cách đánh, như về thời cơ cất cánh. Ngày mai, đợt đầu, pháo cao xạ sẽ đánh tự do. Địch vào đợt 2, không quân ta sẽ đánh trên đỉnh mục tiêu".

Ý chỉ chiến đấu của cấp trên đã rõ, sĩ quan dẫn đường - trung úy Đào Ngọc Ngự đề nghị:

- Biên đội nghi binh sẽ bay ở độ cao 6.000 mét, cất cánh trước, bộc lộ để bọn Mỹ nhìn thấy, tôi đề nghị sẽ bay làm hai biên đội, mỗi biên đội hai chiếc, hai chiếc nghi binh thứ nhất bay ở Mai Châu - Vụ Bản. Biên đội thứ hai bay ở Vụ Bản - Phủ Lý. Biên đội tấn công bay đội hình bốn chiếc cất cánh theo hướng đông-nam, bay thấp, từ ngoài biển đánh vào, tạo cho địch không ngờ không quân ta xuất hiện từ hướng biển. Độ cao sẽ hơn địch, giành ưu thế chiến thuật khi tiếp cận.

Sĩ quan tác chiến không quân, đại úy Nguyễn Hào Hiệp cho rằng không nên xé biên đội nghi binh vì như vậy làm yếu sự yểm hộ và chi viện lẫn nhau một khi có tao ngộ hoặc thu hút địch có kết quả. Mỗi người một ý kiến, cuộc không chiến trên tấm bản đồ chiến đấu của không quân ta diễn ra trước khi trận đánh của biên đội công kích do đại úy Trần Hanh - Đại đội trưởng Đại đội 1 - chỉ huy, xuất hiện tại Hàm Rồng. Và trận chiến đấu ngày 4-4-1965, các phi công của chúng ta đã chiến đấu một trận tung bưng, bắn rơi hai chiếc F-105 nhưng chúng ta cũng mất ba chiếc Mig... Trận đánh bằng Mig-17 hạ F-105 làm rung động thế giới. Hãng UPI của Mỹ ngày 5-4 bình luận: "Việc máy bay Mig-17 hạ máy bay phản lực khổng lồ bay nhanh gấp hai lần tiếng động làm cho tòa Bạch Ốc phiền lòng. Ngũ Giác Đài đang tìm cách cấp tốc thay đổi chiến thuật trong cuộc oanh kích Bắc Việt Nam"; còn hãng AFP của Pháp ngày 5-4-1965 đã nói thẳng: "Phi cơ phóng pháo F-105, loại máy bay hiện đại nhất của không quân Mỹ, thế mà hôm qua rõ ràng bị thua phi cơ Mig lạc hậu hơn".

(Báo Công an TP Hồ Chí Minh)

.....
* Trận đầu không chiến nhìn từ hai phía (Kỳ I)
* Trận đầu không chiến nhìn từ hai phía (Kỳ II)

< Quay lại ^ Về đầu trang

Nhân Dân

Trang chính | Thời sự | Chính trị | Kinh tế | Đời sống | Pháp luật | Khoa giáo | Văn hóa | Thể thao
Để đọc báo thuận tiện, sử dụng trình duyệt IE 5 hoặc Netscape 6 trở lên với màn hình 800x600đp
© Báo Nhân Dân thiết kế và giữ bản quyền. Mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.
Địa chỉ liên hệ: toasoan@nhandan.org.vn

Nhân Dân

English
Trang chính
Thời sự
Chiến sự
Kinh tế
Đời sống
Pháp luật
Khoa giáo
Văn hóa
Thể thao
Ý kiến bạn đọc

Sự kiện | Người tốt việc tốt | Giao thông | Con lạc cháu hồng | Ý kiến |
 Cập nhật 13giờ30 - 30-04-2003

Lực lượng Công an Nhân dân với Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử

Hơn 13.000 cán bộ, chiến sĩ Công an Nhân dân tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực trong sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 của quân và dân ta đã giành thắng lợi ngay trong trận mở màn, với chiến thắng Buôn Ma Thuật 12-3-1975, giải phóng Tây Nguyên. Tiếp đó là giải phóng Huế, Đà Nẵng; tại đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông Nam Bộ, hình thành thế trận bao vây Sài Gòn - Gia Định. Trước những thắng lợi dồn dập của quân và dân ta trên khắp các chiến trường, ngày 14-4, Bộ Chính trị quyết định đặt tên chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định là Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Thời gian này, Bộ Công an đã huy động hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ tăng cường cho an ninh miền nam, cùng nhiều phương tiện thông tin liên lạc, tài liệu về chính sách hướng dẫn công tác quản lý đô thị, tổ chức nghiên cứu các phương án tiến công, chiếm lĩnh các mục tiêu và quản lý an ninh - trật tự vùng mới giải phóng. Bộ cử một đoàn cán bộ do đồng chí Trần Viễn Chi dẫn đầu vào cơ quan An ninh T.Ư Cục miền nam trao đổi kinh nghiệm công tác an ninh và chỉ đạo việc tiếp quản, quản lý các đô thị mới giải phóng.

Ở miền nam, khi có lệnh tổng tiến công Sài Gòn - Gia Định, Thường vụ T.Ư Cục đã thành lập Ủy ban Quân quản thành phố do đồng chí Trần Văn Trà làm Chủ tịch; đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư đặc biệt quân quản; đồng chí Cao Đăng Chiếm, Phó Trưởng ban An ninh T.Ư Cục, làm Phó Chủ tịch Ủy ban Quân quản phụ trách an ninh nội chính. Chuẩn bị cho Chiến dịch Hồ Chí Minh, An ninh T.Ư Cục đã lập một kế hoạch toàn diện về bảo vệ và chiếm lĩnh các mục tiêu được phân công. Tiểu ban bảo vệ chính trị an ninh T.Ư Cục được giao nhiệm vụ tập trung hồ sơ các đối tượng cấp cao trong bộ máy chính quyền ngụy, bọn tình báo, gián điệp, phản động nguy hiểm cần trấn áp. Một bộ phận được giao nhiệm vụ in ấn các loại thông cáo, đăng ký trình diện, thu hồi vũ khí, chất nổ, chất cháy và quản lý an ninh - trật tự vùng mới giải phóng.

Để phục vụ chiến dịch, cơ quan An ninh T.Ư Cục chia thành hai bộ phận: một ở lại hậu cứ làm nhiệm vụ bảo vệ và chỉ đạo an ninh các địa phương, do đồng chí Lâm Văn Thế, Phó Trưởng ban An ninh phụ trách; một bộ phận lên đường ra tiền tuyến, do đồng chí Cao Đăng Chiếm phụ trách. Cùng lúc đó, lực lượng an ninh Sài Gòn - Gia Định (T4) hình thành bốn cánh quân tham gia tiến công chiếm lĩnh các mục tiêu: Bộ Tư lệnh cảnh sát quốc gia, Bộ chỉ huy cảnh sát đô thành, Ty cảnh sát Gia Định và một số ty cảnh sát quận của địch...

Sáng 30-4-1975, quân ta từ năm hướng đồng loạt tiến vào nội đô. Trên các hướng tiến quân vào dinh lũy sào huyệt của Mỹ - ngụy, lực lượng an ninh T4 đã có mặt làm nhiệm vụ mở đường, kết hợp tiến công từ bên ngoài với nổi dậy từ bên trong, đã góp phần đập tan mọi sự chống trả của bọn phản cách mạng, nhanh chóng chiếm lĩnh các mục tiêu được phân công, chốt giữ các cửa ngõ ra vào thành phố, ngăn chặn và bắt giữ những đối tượng chạy

Tim kiếm

Web

Tìm

Tìm



Tổng biên tập
ĐINH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
Nhân Dân

Sitemap

Fonts tiếng Việt

Bài, tin đã đăng

trốn. Trong chiến đấu, nhiều cán bộ, chiến sĩ và cơ sở của an ninh đã dũng cảm, mưu trí vào tận hang ổ của địch để tuyên truyền, vận động binh sĩ ngụy đầu hàng, phát động quần chúng nổi dậy diệt ác, trừ gian, bắt giữ bọn ác ôn đầu sỏ trong các cơ quan cảnh sát, tình báo, gián điệp, chiêu hồi, bọn phản động nguy hiểm, góp phần bức hàng, bức rút nhiều đồn, bót, chiếm lĩnh nhiều chi, cục cảnh sát, trụ sở chính quyền cũ.

Trong giờ phút hấp hối của ngụy quyền Sài Gòn, các cơ sở điệp báo của an ninh Sài Gòn - Gia Định đã tiếp cận ông Dương Văn Minh từ trước, nay tiếp tục vận động viên Tổng thống cuối cùng của chính quyền ngụy Sài Gòn sớm đầu hàng. Một số cơ sở khác của an ninh ta nằm trong lực lượng Biệt động quân, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Ban tiếp liệu sân bay Tân Sơn Nhất... đã tác động để số sĩ quan, binh sĩ ngụy "án binh bất động", giữ gìn hồ sơ, tài liệu... tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng vũ trang giải phóng tiến công chiếm lĩnh trọn vẹn các mục tiêu.

9 giờ ngày 30-4-1975, một cơ sở của an ninh đặc khu tên là Phi Hồ, mang hàm trung tá ngụy, đã lên một chiếc xe tăng cắm cờ trắng từ Bộ Tổng tham mưu quân đội ngụy chạy thẳng vào Dinh Độc lập, gặp Dương Văn Minh tác động: "Tổng thống tính sao? Tình hình nguy ngập lắm rồi. Tổng thống phải tăng viện gấp hoặc có phương án nào khác thì nói ngay, chứ bỏ mặc thế này thì đơn vị chúng tôi chỉ có đầu hàng thôi". Trước khí thế áp đảo của cách mạng và sự hoảng loạn, tan rã của địch, lúc 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, khi quân giải phóng đã tiến vào Dinh Độc lập, Dương Văn Minh buộc phải tuyên bố đầu hàng.

Ngay sau khi nhận được tin này, đoàn cán bộ Tiểu ban quân quản của An ninh miền nam lên đường và rạng sáng 1-5-1975 có mặt tại Sài Gòn, triển khai nhiệm vụ.

Hơn 13.000 cán bộ, chiến sĩ Công an Nhân dân tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực trong sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước.

(Theo tài liệu của **Bộ Công an**)

[< Quay lại](#) [^ Về đầu trang](#)

Nhân Dân

Trang chính | Thời sự | Chính trị | Kinh tế | Đời sống | Pháp luật | Khoa giáo | Văn hóa | Thể thao
 Để đọc báo thuận tiện, sử dụng trình duyệt IE 5 hoặc Netscape 6 trở lên với màn hình 800x600px.
 © Báo Nhân Dân thiết kế và giữ bản quyền. Mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.
 Địa chỉ liên hệ: toasoan@nhandan.org.vn

Nhân Dân

Trang chủ
Thời sự
Chính trị
Kinh tế
Đời sống
Đáp án
Khoa giáo
Văn hóa
Thể thao
Đời sống
Y tế
Y tế

Sự kiện | Người tốt việc tốt | Giao thông | Con lạc cháu hồng | Ý kiến |
 Cập nhật 13giờ30 - 30-04-2003

Cuộc gặp sau 30 năm của các nhà ngoại giao mặc áo lính

Đầu năm 1973, hơn 300 sĩ quan và chiến sĩ quân đội ta đã vào Sài Gòn tham gia Ban liên hợp quân sự (LHQS) bốn bên và hai bên. Sau Chiến thắng 30-4-1975, số sĩ quan và chiến sĩ này nhập vào các đơn vị khác nhau làm nhiệm vụ quân quản và ngày nay phần lớn trong số họ đã về hưu, một vài người còn lại cũng tuổi 50-55. Khi vào trại Đa-vít làm sĩ quan liên lạc, sĩ quan thông tin, bảo vệ, báo chí..., phần lớn họ ở lứa tuổi khoảng 30 trừ các anh trong Ban lãnh đạo hai phái đoàn tuổi cao hơn một chút.

Cuộc gặp lần đầu sau 30 năm của các sĩ quan và chiến sĩ trong Ban LHQS bốn bên và hai bên vừa tổ chức ngày 27-4 tại nơi trước đây là trận địa pháo cao xạ bên bờ hồ Trúc Bạch, Hà Nội. Đó là một cuộc gặp hết sức cảm động và thân tình của những nhà ngoại giao mặc áo lính mà nay phần lớn tóc đã bạc, đã là ông bà nội, ngoại.

Chỉ tiếc là không biết hết địa chỉ của nhau, cho nên cuộc gặp lần này hội tụ được gần 100 người.

Mở đầu cuộc gặp, mọi người xúc động dành một phút tưởng nhớ Thượng tướng Trần Văn Trà và Trung tướng Lê Quang Hòa, hai vị Trưởng đoàn đầu tiên của hai phái đoàn, cùng một số sĩ quan đã mất.

Thiếu tướng Nguyễn Đôn Tự, Trưởng đoàn quân sự Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Ban LHQS hai bên, nay đã 78 tuổi, nhưng vẫn nhiệt tình kể lại những kỷ niệm hoạt động cách đây 30 năm tại trại Đa-vít. Ông nói: "Cuộc đấu tranh ngoại giao với Mỹ-ngụy ngày ấy hết sức gay gắt. Phía ngụy quân tại bất kỳ cuộc họp nào cũng chỉ có phá bĩnh. Phía Mỹ thì khá hơn vì họ còn muốn nhờ ta tìm kiếm hài cốt của khoảng 1.000 lính Mỹ chết và mất tích ở cả hai miền nam-bắc. Những ngày diễn ra Chiến dịch Hồ Chí Minh, hơn 300 anh chị em của hai đoàn ở trại Đa-vít phải lo đào hầm, lo dự trữ lương thực, nước uống. Ngoài ra, còn phải chuẩn bị phương án chống xe tăng ngụy có thể tràn vào...". Ông kể: "Theo tài liệu ở bàn làm việc của tướng Cao Văn Viên, Tổng tham mưu trưởng ngụy quân thì chỉ cần một phát súng từ trại Đa-vít bắn ra là xe tăng ngụy sẽ tràn vào nghiền nát hơn 300 cán bộ, chiến sĩ ta ở trong trại. Chính vì vậy, kỷ luật của hai đoàn ta rất nghiêm, tuyệt đối không để xảy ra tiếng nổ để địch có cơ tiến công. Mặt khác ta cũng trang bị hai va-li đạn chống tăng để tự vệ". Ông kể tiếp, ngày 26-4-1975, tức là bốn ngày trước khi giải phóng Sài Gòn, ông được lệnh ra Hà Nội. Ông yêu cầu Mỹ cho máy bay đưa ông ra Hà Nội và trở về Sài Gòn vào buổi tối. Biết được tin này, tướng ngụy Phan Hòa Hiệp đã đề nghị cho y cùng ra Hà Nội để "thương lượng với Hà Nội". Ông Tự từ chối và nói Hiệp có việc gì thì cứ gặp Thiếu tướng Hoàng Anh Tuấn, Trưởng đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam. Tất nhiên Thiếu tướng Hoàng Anh Tuấn cũng từ chối không gặp Hiệp vì có gì mà phải thương lượng với ngụy quân Sài Gòn nữa khi mà ta sắp mở đợt tổng công kích. Ông Tự kể, tối 26-4-1975 ông trở lại Sài Gòn và ngay đêm đó pháo binh ta từ Nhơn Trạch bắt đầu nã vào các điểm chiến lược ở trong và ngoại vi Sài Gòn, mở đầu cuộc tổng công kích vào sào huyệt cuối cùng của địch.

Tìm kiếm

Web

Tìm

Tìm



Tổng biên tập
ĐINH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
Nhân Dân

Sitemap

Fonts tiếng Việt

Bài, tin đã đăng

Đại tá Vũ Nam Bình, phụ trách Tổ trao trả tù binh, kể lại chuyện đấu tranh đòi trả lại tự do cho các anh, chị: Võ Thị Thắng, Huỳnh Tấn Mẫm, Lê Văn Nuôi, Võ Như Lanh... và cuộc sống thường nhật của hơn 300 người trong trại Đa-vít giữa vòng vây của địch suốt hơn 820 ngày đêm.

Đại tá Hoàng Huy Hòa, nay về hưu ở quê hương Đông Hưng, Thái Bình cũng có mặt và tâm sự: "Mình đang ở trong rừng Tây Ninh thì được lệnh tới Lộc Ninh để vào Sài Gòn làm sĩ quan liên lạc. Lần đầu được đi máy bay Mỹ dọc theo đường 13 vào Sài Gòn cũng thấy lạ lắm. Sau này mình còn đi gần 70 lần máy bay Mỹ tới các nơi ở miền nam để thực thi Hiệp định Pa-ni. Giải phóng Sài Gòn xong mình được anh Trần Văn Trà giao cho làm quản giáo cai quản 33 viên tướng ngục. Đó là những ngày tuyệt vời đối với mình với tư cách là một sĩ quan quân đội nhân dân".

Nhà giáo Trần Hán Ngọc, một giáo viên tiếng Anh ở thành phố Nam Định vào Sài Gòn làm phiên dịch kể rằng, "ngay từ lần đầu cùng đồng đội từ Sài Gòn bay ra Đức Phổ anh đã bị bọn ác ôn ngục dùng búa bổ vào đầu. Lưỡi búa xuyên qua mũ cối làm anh bất tỉnh tại chỗ. Sau khi được cấp cứu, anh bay trở lại Sài Gòn rồi được đưa ra điều trị tại Bệnh viện trung ương Quân đội 108.

Nhà báo Nguyễn Như Kim, Trưởng đoàn Thông tấn xã Việt Nam tại Ban LHQS bốn bên kể về cuộc hành trình bằng C.130 của Mỹ từ sân bay Gia Lâm vào Tân Sơn Nhất với niềm xúc động khi bay qua mảnh đất miền nam thân yêu sau hơn 20 năm chia cắt. Anh cho biết: "Mình được đi thăm nhà tù Biên Hòa, Phú Quốc; dự các buổi trao trả tù binh ở Lộc Ninh, Xa Mát, Hoài Nhơn và Đức Nghiệp; chứng kiến những tên lính Nam Hàn cuối cùng rút khỏi Nha Trang, những tên lính Mỹ cuối cùng rút khỏi Đà Nẵng và Sài Gòn... Có thể nói đó là những điều không phải nhà báo nào cũng có được...".

Câu chuyện cứ dài như mạch nước ngầm tuôn chảy không bao giờ cạn. Gần 100 nhà ngoại giao mặc áo lính đã quyết định lập "Câu lạc bộ trại Đa-vít" tập hợp các sĩ quan, chiến sĩ trong Ban LHQS bốn bên và hai bên để làm nơi gặp mặt hằng năm vào những ngày kỷ niệm lịch sử của dân tộc.

NK

[< Quay lại](#) [^ Về đầu trang](#)

Nhân Dân

Trang chính | Thời sự | Chính trị | Kinh tế | Đời sống | Pháp luật | Khoa giáo | Văn hóa | Thể thao

Để đọc báo thuận tiện, sử dụng trình duyệt IE 5 hoặc Netscape 6 trở lên với màn hình 800x600px

© Báo Nhân Dân thiết kế và giữ bản quyền. Mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.

Địa chỉ liên hệ: toasoan@nhandan.org.vn

Nhân Dân

ENGLISH
Trang chính
Bản tin
Chức vụ
Kinh tế
Đời sống
Pháp luật
Khoa giáo
Văn hóa
Thể giới
Thể thao
Ý kiến bạn đọc



Tổng biên tập
ĐINH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
Nhân Dân

Sitemap

Fonts tiếng Việt

Bài, tin đã đăng

Sự kiện | Người tốt việc tốt | Giao thông | Con lạc cháu hồng | Ý kiến |
Cập nhật 18giờ30 - 28/04/2003

Về chiếc xe tăng đầu tiên đến Dinh Độc Lập:

Vẫn phải trao cho xe 843 vinh dự ấy!

Sự kiện chiếc xe tăng đầu tiên tiến đến Dinh Độc Lập ngày 30-4-1975 máy năm trước đã được báo chí xới lại thông qua bức ảnh của một nữ phóng viên người Pháp chụp ngay tại thời điểm đó. Theo bức ảnh, chiếc xe tăng số hiệu 390 mới thực sự là xe đầu tiên tiến vào Dinh, chứ không phải là chiếc xe tăng số hiệu 843 như chúng ta vẫn tưởng suốt mấy chục năm qua. Tuy nhiên, một số tướng lĩnh chỉ huy trực tiếp cánh quân đánh chiếm Dinh Độc Lập lại khẳng định: Việc trao cho xe tăng 843 vinh dự ấy là hoàn toàn chính đáng.

Thiếu tướng Hoàng Đan:



Tại sao chúng tôi lấy 843 làm lá cờ đầu? 390 hay 843 thì đều là xe của chúng tôi, đều là thành tích của chúng tôi cả, tại sao chúng tôi phải "đồn" cái này lên, "hạ" cái kia xuống?! Và lại xe 843 chờ Trung úy - Đại đội trưởng, thì xe 390 cũng trở Trung úy - Chính trị viên đại đội, cùng cấp bậc, chứ đâu phải ưu tiên chiến công cho cấp cao hơn. Có nhiều lý do để chọn xe 843. Thứ nhất, đây là xe tăng đi đầu trong đội hình tiến vào Dinh, do Đại đội trưởng trực tiếp chỉ huy. Nên biết rằng trong đội

hình xe tăng chiến đấu, thì chiếc xe đi đầu bao giờ cũng chịu nhiều nguy hiểm nhất. Và đương nhiên trách nhiệm cũng nặng nề nhất. Tại trận đánh trên cầu Sài Gòn, chính chiếc xe tăng đi đầu chở Tiểu đoàn trưởng xe tăng của chúng tôi đã bị địch bắn cháy, Tiểu đoàn trưởng hy sinh. Thứ hai, đây chính là chiếc xe đầu tiên húc vào hàng rào và một trong những cánh cổng Dinh Độc Lập. Thứ ba, tuy xe 843 kẹt nòng không vào được sân Dinh, nhưng đã tạo điều kiện cho xe đi sau - xe 390 lách lên, tiến vào Dinh. Mặc khác, xe 843 mắc kẹt nhưng người ngồi trên xe đó, Đại đội trưởng Bùi Quang Thận đã kịp nhảy xuống cầm cờ trên Dinh Độc Lập. Tôi cũng muốn nói thêm rằng, làm nên chiến thắng, tiến vào được cơ quan đầu não của địch, không phải là chiến công riêng của chiếc xe 843 hay 390 mà là của cả toàn quân, toàn dân, cho nên đừng nghĩ rằng xe nào vào được Dinh Độc Lập đầu tiên thì xe đó đã lập được nhiều công lớn nhất.

Tất cả những lý do đó khiến chúng tôi không hề băn khoăn khi quyết định trao cái vinh dự ấy cho chiếc xe 843.

Trung tướng Nguyễn An:



Tuy 843 đâm vào cổng giả của Dinh và mắc kẹt tại đó, nhưng rõ ràng nó là xe đầu tiên đến Dinh. Nếu gặp địch phản kháng, 843 sẽ là xe đầu tiên bị ngắm bắn, cũng là xe đầu tiên phải chế áp địch. Khi nó bị kẹt lại, xe 390 mới có cơ hội lách lên, tiến vào. Như vậy đưa xe 843 làm lá cờ đầu là hoàn toàn hợp lý.

THÀNH ĐỒ ghi
(Báo *Gia đình và Xã hội*)

Tim kiếm

Web

Tim

Tim

Nhân Dân

ENGLISH
Trang chính
Chính trị
Kinh tế
Đời sống
Pháp luật
Khoa giáo
Văn hóa
Thể giới
Thể thao
Ý kiến bạn đọc



Tổng biên tập
ĐÌNH THẾ HUYNH
Vài nét vẽ báo
Nhân Dân
Sitemap
Fonts tiếng Việt
Bài, tin đã đăng

Tin nổi bật | Các tin khác | Ý kiến chúng tôi | Thời tiết | Giá cả | Truyền hình
Cập nhật 23 giờ 30 - 26-9-2003

Lễ đón thi hài ba cán bộ Việt Nam bị tai nạn tại Iraq

*** Tổ chức tang lễ cho các cán bộ tử nạn tại Iraq**

Tối ngày 26-9, lễ đón thi hài ba cán bộ: Phạm Đức Khánh, Tham tán Thương mại; Trần Anh Thái, Tùy viên Thương mại và Nguyễn Kim Trọng, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chè Việt Nam, qua đời trong một tai nạn thảm khốc trên đường đi công tác tại Iraq ngày 16-9-2003 đã được tổ chức trọng thể tại Nhà Văn hóa Sân bay Nội Bài.

Tham dự buổi lễ có lãnh đạo và đại diện các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Thương mại, Ngoại giao; Tổng Công ty Chè Việt Nam; thân nhân, gia đình của các cán bộ đã mất và đại diện của các bộ, ngành liên quan. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Huy Ngọ, Trưởng ban tang lễ đã chủ trì và thay mặt các bộ, ngành liên quan phát biểu ý kiến bày tỏ sự tiếc thương vô hạn trước tổn thất vô cùng to lớn này và gửi tới gia quyến, cơ quan và đồng nghiệp của ba cán bộ những lời chia buồn sâu sắc nhất.

Sau buổi lễ, thi hài của ba cán bộ: Phạm Đức Khánh, Trần Anh Thái và Nguyễn Kim Trọng đã được đưa về với gia đình và các cơ quan chủ quản để tổ chức an táng.

[< Quay lại](#) [^ Về đầu trang](#)

Nhân Dân

[Trang chính](#) | [Thời sự](#) | [Chính trị](#) | [Kinh tế](#) | [Đời sống](#) | [Pháp luật](#) | [Khoa giáo](#) | [Văn hóa](#) | [Thể g](#)
Để đọc báo thuận tiện, sử dụng trình duyệt IE 5 hoặc Netscape 6 trở lên với màn hình 800x600px
© Báo Nhân Dân thiết kế và giữ bản quyền. Mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.
Địa chỉ liên hệ: toasoan@nhandan.org.vn

Tim kiem

Web



Nhân Dân

ENGLISH
Trang chính
Bộ sưu
Chính trị
Kinh tế
Đời sống
Pháp luật
Khoa học
Văn hóa
Thế giới
Thể thao
Ý kiến bạn đọc

Chân dung | Diễn đàn | Phỏng vấn | **Dòng chảy** | Sử vàng |
 Cập nhật 18 giờ 30 - 13-10-2003

Ba người đàn ông và chiếc trực thăng UH-1



Ảnh lớn: Chiếc trực thăng UH-1 do Hồ Duy Hùng lấy được của địch ở Đà Lạt năm 1973, nay trưng bày ở Bảo tàng Không quân Hà Nội.

Ảnh nhỏ: Hồ Duy Hùng, nhà văn Lê Thành Chơn, đạo diễn Lê Cung Bắc.

Hãng phim truyền hình TP Hồ Chí Minh đang dự định làm một bộ phim 20 tập mang tên *Bản án UH-1* dựa theo cuốn tiểu thuyết của nhà văn Lê Thành Chơn. Câu chuyện có thực mà như huyền thoại từng gây chấn động một thời về một chiến sĩ tình báo đã đánh cắp chiếc trực thăng ở Đà Lạt ngày 7-11-1973, đã kết nối ba người đàn ông: nhân vật chiến sĩ Hồ Duy Hùng, nhà văn Lê Thành Chơn và đạo diễn Lê Cung Bắc.

Nhà văn Lê Thành Chơn: Khắc khoải với công lao của đồng đội.

Gặp anh giữa đường phố, khó ai biết đó là một nhà văn và là giám đốc khách sạn Sài Gòn.

Văn phòng giám đốc nằm trên lầu 9. Từ đây, ngày ngày, anh phóng tầm mắt nhìn xuống bến cảng Bạch Đằng, thấy tàu bè ra vào mà không thôi nhớ về chiến công của đồng đội. Anh đi bộ đội từ năm lên chín tuổi, rồi tập kết ra bắc, đi "một mạch" cho đến ngày đất nước thống nhất. Đồng đội anh, người còn kẻ mắt, có người đang về hưu, có người đã hy sinh từ những ngày còn rất trẻ. Tất cả đều trở thành niềm cảm hứng để anh ngồi trước trang viết.

Anh bắt đầu cầm bút từ những ngày còn học ở Trường đại học Tân Hoa (Trung Quốc) và bài ký đầu tiên được viết bằng tiếng Hoa đăng ở Báo *Giải Phóng Trung Quốc* (1961). Anh nguyên là phi công nhưng vì sức khỏe chỉ sau ít giờ bay đã chuyển sang nghề hoa tiêu. Trong 25 năm gắn bó với công việc dẫn đường cho máy bay chiến đấu, trải qua suốt thời kỳ chiến tranh ác liệt nhất ở miền bắc, hơn ai hết, anh là người rất hiểu biết và có nhiều tình cảm dành cho những chiến công của đồng đội.

Hơn 40 năm, kể từ bài ký đầu tiên, đến nay, anh đã có trong tay bìa tập bút ký và sáu cuốn tiểu thuyết. Tất cả đều ở dạng "người thật việc thật". Anh viết bằng một giọng văn giản dị, mộc mạc, đọc lên nghe âm trong đó cái tình

Tìm kiếm

Tìm th
chuy

Tìm

Web

Tìm



Tổng biên tập
ĐINH THẾ HUYNH

Vài nét về báo
Nhân Dân

Sitemap

Fonts tiếng Việt
Bài, tin đã đăng

Danh nhân đất Việt
Truyện

Thơ